

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2022 -2023**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Công tác xã hội, khóa học 2019-2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư duy biện luận - sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
2	Tâm lý học đại cương	Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận + Trắc nghiệm

3	Xã hội học đại cương	Trang bị cho sinh viên những khái niệm và kiến thức cơ bản về xã hội học như quá trình hình thành, phát triển, đối tượng, chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học; Cơ cấu xã hội; Một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học, cá nhân và xã hội - quá trình xã hội hoá và một số trường phái xã hội học; Những thiết chế và tổ chức xã hội cơ bản; Phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng trong xã hội học. Môn học là nền tảng để SV có hiểu biết cần thiết về kiến thức xã hội học tiếp thu kiến thức trong đào tạo chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
4	Nhập môn ngành Công tác xã hội	Nhằm giúp sinh viên có cơ hội trải nghiệm ban đầu với môi trường thực hành CTXH; đồng thời củng cố và hệ thống hóa các kiến thức cơ sở và hình thành các kỹ năng chuẩn bị cho các quá trình học sau này. Cụ thể, học phần Kiến tập CTXH giúp sinh viên phân biệt được CTXH với hoạt động từ thiện; nhận diện được cách thức tổ chức của cơ sở kiến tập như một phần của hệ thống an sinh xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên còn phát hiện các vấn đề nảy sinh hiện thời và đối tượng xã hội mà các tổ chức hướng đến giải quyết. Ngoài ra, bước đầu hình thành một số kỹ năng công tác xã hội ở mức căn bản cho sinh viên như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thiết lập mối quan hệ, truyền thông giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng ghi chép, viết và trình bày bài thu hoạch, lập kế hoạch, làm việc nhóm, quan sát, phỏng vấn. Cuối cùng, sinh viên có những nhận thức rõ hơn về những giá trị, nguyên tắc đạo đức và tiêu chuẩn nghề công tác xã hội. Từ đó, hình thành thái độ, trách nhiệm đạo đức và tiêu chuẩn nghề công tác xã hội cũng như xây dựng	3 (3+0)	Học kỳ 1	Tự luận

		được tinh thần dẫn thân phục vụ cộng đồng của nhân viên công tác xã hội.			
5	Thống kê trong khoa học xã hội	Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết thống kê, các thuật thống kê nhằm phân tích thông tin và khẳng định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các loại dữ liệu, biến, thang đo và mối quan hệ của các loại dữ liệu với nhau, mối quan hệ giữa dữ liệu với thang đo. Trang bị cơ sở lý thuyết về các phương pháp phân tích thống kê, các phương pháp kiểm định thống kê. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên biết cách phân tích và đọc kết quả phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
6	Tôn giáo học	Trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận cơ bản về tôn giáo như: khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, nguồn gốc, chức năng, vai trò của tôn giáo. -Cung cấp cho sinh viên kiến thức về hoàn cảnh ra đời, quá trình phát triển, nhân sinh sinh, vũ trụ quan, giáo lý, giáo luật, nghi lễ, ... của một số tôn giáo thế giới (Phật giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo) và tôn giáo dân tộc (Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài). -Giúp sinh viên có cơ sở tổng quan về tình hình tôn giáo ở Việt Nam và trên thế giới, vai trò của tôn giáo trong xã hội Việt Nam, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn Đổi mới và toàn cầu hóa hiện nay. Từ đó xác định quan điểm bản thân và có thái độ và ứng xử đúng đắn trong cuộc sống và công việc có liên quan đến yếu tố tôn giáo tín ngưỡng.	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận

		Sinh viên được trang bị khả năng lý luận, tư duy khoa học về tôn giáo; có khả năng phân định các khái niệm liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo; nhận diện từng tôn giáo cụ thể; và giải thích các xu hướng vận động của tôn giáo trong lịch sử và hiện tại. Trên cơ sở lý luận về tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lê nin, sinh viên có quan điểm đúng đắn và thái độ tích cực đối với tôn giáo, thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách và Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước Việt Nam.			
7	Logic học	Trình bày được các hình thức và các quy luật cơ bản của tư duy. Giải thích các vấn đề một cách chặt chẽ có cơ sở khoa học. Nhận ra sai lầm logic của bản thân và chỉ ra được lỗi logic của người khác. Thực hiện giao tiếp thông thường và chuyên ngành có hiệu quả."	2 (2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
8	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2 (2+0)	Học kỳ 1	. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết

					trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
9	Triết học Mác – Lênin	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3 (3+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trình bày được các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
11	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận

12	Hành vi con người và môi trường xã hội	Hành vi con người và môi trường xã hội là một học phần hết sức quan trọng, cung cấp kiến thức để sinh viên có thể hiểu được quan điểm tiếp cận "Con người trong bối cảnh" của Công tác xã hội đồng thời là môn học tiên quyết của rất nhiều các môn học chuyên ngành khác của Công tác xã hội. Nội dung của môn học giúp sinh viên hiểu về hành vi của cá nhân trong mối tương tác liên cá nhân, với gia đình, nhóm, tổ chức, cộng đồng và các hệ thống lớn hơn. Sinh viên cũng sẽ được trang bị các kiến thức về sự phát triển sinh học, tâm lý, xã hội của con người từ giai đoạn ấu thơ đến giai đoạn tuổi già và hiểu về tác động của những sự phát triển này đối với hành vi con người. Thông qua việc nghiên cứu các trường hợp điển cứu, sinh viên có cơ hội để phân tích, đánh giá các lý thuyết cũng như ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn. Môn học giúp sinh viên ý thức về các sứ mệnh, mục đích, giá trị và nguyên tắc đạo đức của nghề công tác xã hội, nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về các vai trò nghề nghiệp của mình. Môn học cũng sẽ khuyến khích sự tham gia của sinh viên để có thể phát triển các kỹ năng cần thiết cho quá trình hành nghề. Quá trình học tập bằng phương pháp nghiên cứu trường hợp sẽ giúp sinh viên nhận biết được những khác biệt giữa các nhóm xã hội khác nhau và ảnh hưởng của những khác biệt này đối với hành vi của họ. Từ đó, sinh viên có được sự nhạy cảm văn hóa cần thiết để có thể thích nghi với những khác biệt này trong quá trình hành nghề.	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tự luận
13	Chính sách xã hội	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về chính sách xã hội, trên cơ sở đó vận dụng kiến thức để tìm hiểu, nhận	3 (3+0)	Học kỳ 2	Tự luận

		diện, phân tích các vấn đề thuộc về chính sách xã hội. Hướng đến giúp sinh viên nhận thức ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học đối với nghề nghiệp CTXH, góp phần hình thành ở SV thái độ chủ động, tích cực trong tìm hiểu và vận dụng kiến thức của môn học trong các hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp CTXH của mình sau này. Rèn luyện các phương pháp, kỹ năng học tập tích cực trong và ngoài lớp học thông qua các hoạt động dạy – học được thiết kế phù hợp với nội dung, mục tiêu môn học. Với các kỹ năng quan trọng cần đạt được cụ thể như sau: + Kỹ năng đọc và tóm tắt tài liệu. + Kỹ năng giải thích khái niệm, thuật ngữ. + Kỹ năng so sánh, đối chiếu các chính sách xã hội. + Kỹ năng phân tích, đánh giá, tổng hợp. + Kỹ năng thuyết trình, báo cáo một số chính sách liên quan đến CTXH. + Biết giải thích một số vấn đề về chính sách xã hội liên quan đến thân chủ. + Kỹ năng phát hiện được các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội liên quan đến thân chủ. + Biết vận động, đề xuất, tham gia xây dựng chính sách với các đối tượng thân chủ khác nhau. + Kỹ năng tư vấn và phân tích các chính sách xã hội.			
14	Kiến tập nhập môn Công tác xã hội	Nhằm giúp sinh viên có cơ hội trải nghiệm ban đầu với môi trường thực hành CTXH; đồng thời củng cố và hệ thống hóa các kiến thức cơ sở và hình thành các kỹ năng chuẩn bị cho các quá trình học sau này. Cụ thể, học phần Kiến tập nhập	2 (0+2)	Học kỳ 2	Tiểu luận

		môn CTXH giúp sinh viên phân biệt được CTXH với hoạt động từ thiện; tìm hiểu hệ thống An sinh xã hội và việc thực hiện An sinh xã hội ở địa phương kiến tập hoặc tìm hiểu cơ cấu tổ chức và các hoạt động Công tác xã hội tại cơ sở kiến tập như một phần của hệ thống an sinh xã hội. Ngoài ra, bước đầu hình thành một số kỹ năng công tác xã hội ở mức căn bản cho sinh viên như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thiết lập mối quan hệ, truyền thông giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng ghi chép, viết và trình bày bài thu hoạch, lập kế hoạch, làm việc nhóm, quan sát, phỏng vấn. Cuối cùng, sinh viên có những nhận thức rõ hơn về những giá trị, nguyên tắc đạo đức và tiêu chuẩn nghề công tác xã hội. Từ đó, hình thành thái độ, trách nhiệm đạo đức và tiêu chuẩn nghề công tác xã hội cũng như xây dựng được tinh thần dân thân phục vụ cộng đồng của nhân viên công tác xã hội.			
15	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trình bày được cơ sở lý luận về văn hóa và văn hóa Việt Nam Khái quát được tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam Phân tích được các thành tố văn hóa trong cấu trúc văn hóa Việt Nam So sánh và phân biệt được đặc điểm các vùng văn hóa Việt Nam Thực hành kỹ năng đọc, tóm tắt, so sánh các tài liệu Thể hiện thái độ tôn trọng các giá trị văn hóa, ý thức bảo tồn các giá trị văn hóa	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
16	<i>Khoa học giao tiếp</i>	Sinh viên phân tích được những kiến thức cơ bản, nền tảng về giao tiếp: Kiến thức tổng quát về giao tiếp; những yếu tố tâm	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận

		lý ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản.			
17	<i>Pháp luật đại cương</i>	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật. Sau khi học xong học phần sinh viên có được những nhận thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung để từ đó có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt nam."	2 (2+0)	Học kỳ 2	Tự luận
18	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật, ...). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính. Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt	2 (0+2)	Học kỳ 2	-Kiểm tra đánh giá thường xuyên (20%) - Nghiên cứu tài liệu - Tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp như phát biểu ý kiến, giải bài tập, làm việc nhóm, nêu câu hỏi, thuyết trình, v.v. - Thái độ học tập nghiêm túc

					-Kiểm tra đánh giá giữa kì (30%) - Thực hành phân loại một số văn bản - Thực hành phân tích đoạn văn - Thực hành phân tích bố cục và lập luận trong toàn văn bản
19	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2 (2+0)	Học kỳ 3	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
20	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới.	2(2+0)	Học kỳ 3	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

		- Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.			
21	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2(2+0)	Học kỳ 3	Đánh giá thái độ học tập (35%) Chuyên cần học tập, tham gia các hoạt động học tập, phát biểu xây dựng bài (10%) Các bài tập cá nhân được giao trong các buổi học (10%) Làm bài tập thảo luận nhóm (15%) Kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá kết thúc học phần: Trắc nghiệm trên máy. Toàn bộ nội dung chương trình

					môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam từ chương 1 đến phần kết luận (50%).
22	Lý thuyết Công tác xã hội	Giúp cho sv có một cái nhìn tổng quát và hệ thống về những lý thuyết định hướng cho lý luận và thực hành công tác xã hội. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu các khái niệm và vai trò lý thuyết trong thực hành công tác xã hội, các lý thuyết hệ thống, lý thuyết hệ thống sinh thái, lý thuyết hành vi, lý thuyết nhận thức hành vi, lý thuyết động năng tâm lý, lý thuyết can thiệp khủng hoảng, mô hình tập trung vào nhiệm vụ, lý thuyết học tập xã hội và lý thuyết phát triển cộng đồng và phát triển xã hội làm nền tảng giúp cho người học nắm được vị trí và vai trò của lý thuyết Công tác xã hội trong quá trình nghiên cứu và thực hành nghề. Cung cấp cho người học về các yêu cầu của ngành học, thực trạng và xu thế phát triển của ngành, các phương pháp học tập – nghiên cứu, những kỹ năng sinh viên cần hình thành và hoàn thiện trong quá trình học, khả năng hội nhập quốc tế và chuẩn đầu ra của ngành học.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận
23	Phương pháp nghiên cứu công tác xã hội	Giới thiệu các khái niệm và bản chất logic của nghiên cứu khoa học, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu và quy trình tổ chức thực hiện một công trình khoa học.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận

		Biết vận dụng những kiến thức đã được học vào việc tổ chức thực hiện một đề tài khoa học, phương pháp xây dựng cơ sở lý luận của đề tài, thu thập và định hướng xử lý thông tin, trình tự thực hiện đề tài. Giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học trong CTXH			
24	An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	Cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về lĩnh vực an sinh xã hội. Giới thiệu đến người học những khái niệm cơ bản của môn học như an sinh xã hội, rủi ro, dịch vụ xã hội; cơ sở lý thuyết của an sinh xã hội, các mô hình an sinh xã hội; khái quát hóa hệ thống an sinh xã hội Việt Nam, an sinh xã hội dành cho các đối tượng của công tác xã hội; ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá chính sách, biện hộ chính sách được áp dụng phổ biến trong thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 3	Tự luận
25	Công tác xã hội với cá nhân	Hiểu định nghĩa và lịch sử hình thành công tác xã hội cá nhân, phân tích các thành tố trong CTXH cá nhân, giải thích vai trò chức năng của nhân viên CTXH trong CTXH cá nhân. Nắm vững và áp dụng các quan điểm, lý thuyết tiếp cận, mô hình thực hành và tiến trình can thiệp vào thực hành CTXH cá nhân. Hình thành các kỹ năng cơ bản có thể tác nghiệp trong thực hành CTXH cá nhân. Nắm vững và áp dụng quản lý trường hợp trong thực hành CTXH với cá nhân và gia đình	3 (0+3)	Học kỳ 3	Tự luận
26	Dịch vụ xã hội	Nhằm giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức vào phân tích tình huống cụ thể, lượng giá, phân loại nhu cầu của thân chủ, có khả năng nghiên cứu về dịch vụ xã hội, có khả năng hỗ trợ hướng dẫn thân chủ xây dựng kế hoạch động tiếp cận các dịch vụ xã hội, từng bước tự chủ tự lập, kết	2(2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận

		nổi và chia sẻ các dịch vụ xã hội, phát triển bản thân, thay đổi cuộc sống			
27	Nhân học xã hội	Trang bị cho sinh viên CTXH những kiến thức cơ bản và nền tảng về các lĩnh vực nghiên cứu của nhân học về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Tiếp cận những kiến thức nền tảng khái quát chung về nguồn gốc và sự tiến hóa loài người về sinh học, quá trình tộc người, văn hóa tộc người, kinh tế tộc người và những vấn đề có liên quan. Giúp sinh viên tiếp tục nâng cao kiến thức chuyên ngành trong những môn học sau này và nâng cao trình độ kiến thức liên ngành	2 (2+0)	Học kỳ 3	Tự luận
28	Công tác xã hội nhóm	Học phần nhằm cung cấp kiến thức tổng quan về CTXH với nhóm; kiến thức chung về nhóm, tiến trình CTXH với nhóm; hình thành các kỹ năng làm việc với nhóm và thái độ chuyên nghiệp khi làm việc với nhóm. Trong phần thực hành, sinh viên được hướng dẫn nắm bắt tiến trình làm việc với nhóm. Trong phần thực hành, sinh viên được hướng dẫn nắm bắt tiến trình làm CTXH với nhóm và thực hành các kỹ năng trong CTXH nhóm	3 (0+3)	Học kỳ 4	Tiểu luận
29	Công tác xã hội học đường	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về lịch sử CTXH học đường, đối tượng, vai trò, mục đích và giá trị của CTXH trong trường học. Các phương pháp làm việc với cá nhân, nhóm và cộng đồng trong học đường, các dịch vụ trong CTXH học đường. Một số vấn đề trong học đường hiện nay như vấn đề sức khỏe tinh thần học đường, tình trạng bỏ bê học, trẻ khuyết tật, bạo lực học đường. Song song với lý thuyết, sinh	3 (3+0)	Học kỳ 4	Tự luận (SDTL)

		viên được giao các bài tập tình huống giả định để giải quyết, cũng như tìm các ca về CTXH trong trường học cụ thể			
30	Tham vấn xã hội	Giới thiệu cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học cơ bản về tâm lý học tham vấn như: Các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, bản chất của tham vấn tâm lý, sự khác nhau trong quan niệm và phương pháp tiếp cận giữa tư vấn và tham vấn. Các lý thuyết tiếp cận cá nhân trong hoạt động tham vấn tâm lý; nguyên tắc cơ bản của tham vấn tâm lý. Hệ thống các kỹ năng tham vấn cơ bản; các giai đoạn của một quá trình tham vấn; các kỹ năng tham vấn tâm lý và các phẩm chất nhân cách cơ bản của nhà tham vấn; hướng tham vấn tâm lý cá nhân, nhóm	3 (0+3)	Học kỳ 4	Tiểu luận
31	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội	SPSS (Statistical Package for Social Science) là một phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata, Epiinfo ...; nó ngày càng được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thống kê, đặc biệt đối với việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra. Thông qua học phần này, sinh viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, vai trò của phần mềm SPSS, của phân tích thống kê đối với nghiên cứu khoa học. Về lý thuyết, học cung cấp cho học viên kiến thức về các loại dữ liệu, biến, thang đo và mối quan hệ của các loại dữ liệu với nhau, mối quan hệ giữa dữ liệu với thang đo. Trang bị cơ sở lý thuyết về các phương pháp phân tích thống kê, các phương pháp kiểm định mà SPSS sử dụng. Về thực hành, học phần giúp cho sinh viên có thể thao tác trên máy tính các khâu từ cài đặt phần mềm đến việc tiến hành các thủ	3 (0+3)	Học kỳ 4	Thực hành trên máy

		tục thao tác khởi tạo biến mới. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên biết cách phân tích và đọc kết quả phân tích dữ liệu từ phần mềm SPSS phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.			
32	Thực hành công tác xã hội cá nhân	Giới thiệu cho sinh viên về thực hành CTXH với các nhân, giúp sinh viên vận dụng lý thuyết và các kỹ năng CTXH với các trường hợp thân chủ cụ thể Học phần hướng dẫn sinh viên áp dụng quy trình, các bước, các giai đoạn thực hành CTXH với cá nhân. Sinh viên sẽ được ứng dụng những kiến thức đã học về CTXH vào thực tế	3 (0+3)	Học kỳ 4	Báo cáo
33	<i>Quản lý stress</i>	Nhằm cung cấp một số kiến thức cơ bản về stress và các tác động của stress, các dấu hiệu của stress và đo lường mức độ stress. Xác định các nguyên nhân gây stress, phân tích các nguyên nhân và tìm cách khắc phục stress; phòng chống stress trong công việc và trong gia đình	3 (3+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
34	<i>Tâm lý học xã hội</i>	Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (3+0)	Học kỳ 4	Tự luận
35	<i>Giới và phát triển</i>	Học phần này nhấn mạnh đến mối liên hệ giữa những hiểu biết về giới và các chiến lược phát triển. Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản về giới: phân biệt giới tính và giới, vai trò giới, sự phân công lao động theo giới, bình đẳng giới, nhu cầu giới, phụ nữ trong phát triển, giới và phát triển, các công cụ phân tích giới. Học phần phân tích về thực trạng bình	3 (3+0)	Học kỳ 4	Tự luận (SDTL)

		đẳng giới và những chính sách thúc đẩy bình đẳng giới tại Việt Nam. Nội dung cũng giới thiệu các văn kiện quốc tế về bình đẳng giới quan trọng giúp cho sinh viên hiểu những biện pháp xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ.			
36	Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Giúp cho sinh viên có một nền tảng kiến thức chuyên sâu về công tác xã hội với trẻ em, từ việc xác định được những vấn đề của trẻ em cũng như đưa ra các biện pháp hỗ trợ phù hợp giải quyết vấn đề cho gia đình một cách hiệu quả. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu các khái niệm và bối cảnh hình thành, các đối tượng, nguyên tắc và giá trị của công tác xã hội trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tiến trình phát triển của trẻ, các nhu cầu đặc biệt của trẻ, các lý thuyết phát triển về trẻ; tiến trình can thiệp và các kỹ năng trong công tác xã hội trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Cung cấp cho người học về các kỹ năng trong công tác xã hội trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: kỹ năng lắng nghe, quan sát, biện hộ, tham vấn, lắng nghe tích cực, thấu cảm nhằm định hướng cho việc hiểu và giải quyết các vấn đề trẻ em đang gặp phải. Định hướng cho người học nhận thức đúng về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học, trên cơ sở đó góp phần xây dựng cho sinh viên thái độ chủ động, tích cực trong việc nhìn nhận, tìm hiểu, phân tích và vận dụng các kiến thức, công cụ phù hợp với hoạt động học tập và thực hành nghề CTXH trong lĩnh vực trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Từ đó, giúp người học hình thành lòng yêu thích và say mê nghề nghiệp của mình.	3 (3+0)	Học kỳ 5	Tiểu luận
37	Sức khỏe tâm thần	Hiểu biết đại cương bệnh tâm thần;		Học kỳ 5	Tự luận

		Nhận biết được các rối loạn tâm thần liên quan sức khỏe tâm thần trẻ em và vị thành niên; người trưởng thành, trung niên và người cao tuổi. Hiểu biết được vai trò công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần và thực hiện các biện pháp dự phòng trong cộng đồng	3 (3+0)		
38	Tổ chức và phát triển cộng đồng	Học phần Tổ chức và phát triển cộng đồng nhằm giới thiệu cho sinh viên những hiểu biết căn bản về các khái niệm của phát triển cộng đồng, các giá trị và nguyên tắc trong phát triển cộng đồng. Một phần quan trọng trong nội dung học phần là tập trung trang bị cho sinh viên các bước trong tiến trình tổ chức cộng đồng. Thông qua các bài giảng, hoạt động trên lớp và bài tập tại cộng đồng, sinh viên làm quen với các mô hình, chiến lược tổ chức và phát triển cộng đồng, các kỹ năng nghiên cứu cộng đồng, đánh giá nhu cầu cộng đồng, lập kế hoạch và đánh giá các chương trình phát triển cộng đồng. Học phần cũng trang bị cho sinh viên những vai trò của người tác viên cộng đồng, những phẩm chất và kỹ năng mà người tác viên cộng đồng. Ngoài ra học phần nhấn mạnh các tiếp cận quan trọng trong phát triển cộng đồng như phương pháp có sự tham gia (PRA) và phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nội lực (ABCD).	3 (0+3)	Học kỳ 5	Tiểu luận
39	Thực hành công tác xã hội nhóm	Nhằm giới thiệu cho sinh viên về thực hành CTXH với nhóm, vận dụng lý thuyết và các kỹ năng CTXH với các nhóm thân chủ cụ thể, hướng dẫn sinh viên áp dụng quy trình, các bước các giai đoạn thực hành CTXH với nhóm. Ứng dụng những kiến thức đã học về CTXH vào thực tế	3 (0+3)	Học kỳ 5	Báo cáo

40	Công tác xã hội trong các khu lao động	Giúp cho người học nắm được một số khái niệm của người nhập cư, bức tranh đời sống của người lao động nhập cư tại các khu công nghiệp qua một số nội dung cơ bản nhằm thỏa mãn đời sống vật chất, tinh thần của người lao động nhập cư. Một số nguy cơ và nhu cầu của người lao động nhập cư, khả năng tiếp cận với nguồn lực xã hội, vai trò của người nhân viên CTXH trong việc nâng cao năng lực và hỗ trợ cho người lao động nhập cư lập kế hoạch cá nhân, đồng thời sử dụng nguồn nhân lực của bản thân cho hiệu quả	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tiểu luận
41	Quản lý ca	Xác định được vai trò, chức năng của nhân viên xã hội trong công tác xã hội cá nhân. Liên kết và áp dụng được các quan điểm, lý thuyết tiếp cận, mô hình thực hành, và tiến trình can thiệp vào thực hành công tác xã hội cá nhân. Phát triển được các kỹ năng cơ bản trong thực hành công tác xã hội ghi chép hồ sơ ca và các nguyên tắc trong quản lý ca	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tự luận
42	Thực hành phát triển cộng đồng	Học phần Thực hành Tổ chức và phát triển cộng đồng nhằm trang bị cho sinh viên các bước trong tiến trình tổ chức cộng đồng. Thông qua việc thực hành tại cộng đồng giúp sinh viên sử dụng các các kỹ năng nghiên cứu cộng đồng, đánh giá nhu cầu cộng đồng, lập kế hoạch và đánh giá các chương trình phát triển cộng đồng. Học phần cũng trang bị cho sinh viên những vai trò của người tác viên cộng đồng, những phẩm chất và kỹ năng mà người tác viên cộng đồng. Ngoài ra học phần nhấn mạnh các tiếp cận quan trọng trong phát triển cộng đồng như phương pháp có sự tham gia (PRA) và phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nội lực (ABCD).	3 (0+3)	Học kỳ 6	Báo cáo

43	Công tác xã hội với người khuyết tật	Học phần trình bày hệ thống kiến thức cơ bản trong công tác xã hội với người khuyết tật, là những người có vấn đề khó khăn về mặt sức khỏe do các khuyết tật hoặc do bệnh tật làm hủy hoại, rối loạn các chức năng của cơ thể, hoặc do hậu quả của những chấn thương dẫn đến những khó khăn trong đời sống. Từ những kiến thức được trang bị về lí luận, thực tiễn, kĩ năng... các nhân viên xã hội sẽ vận dụng để thực hiện các tiến trình nhằm can thiệp đúng lúc, kịp thời giúp giải quyết các vấn đề khó khăn mà người khuyết tật gặp phải. Từ đó, họ có thể vươn lên hòa nhập cộng đồng, trở thành những người có ích và đóng góp cho xã hội.	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tự luận
44	Công tác xã hội người cao tuổi	Cung cấp những kiến thức cơ bản cho sinh viên ngành CTXH đối với một trong những đối tượng làm việc của ngành. Thông qua sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, học phần sẽ khái quát những thông tin, nội dung, kiến thức liên quan đến người cao tuổi: khái niệm; các vấn đề người cao tuổi gặp phải. Tổng quan tình hình người cao tuổi trên thế giới cũng như ở Việt nam; một số chính sách hiện hành của Liên hợp quốc, của chính phủ liên quan tới người cao tuổi. Từ những kiến thức trên sinh viên sẽ đi vào một số hoạt động hỗ trợ về tâm lý xã hội và các dịch vụ xã hội cần thiết đối với người cao tuổi trên góc nhìn của CTXH	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tự luận
45	Sức khỏe cộng đồng	Hiểu, biết được các khái niệm về cộng đồng, sức khỏe, bệnh tật; bệnh tật liên quan đến lối sống, môi trường sống và sự đồng tham gia của công tác xã hội trong các giải pháp dự phòng và hỗ trợ các chương trình chăm sóc y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3 (3+0)	Học kỳ 6	Tự luận

46	Tham vấn học đường	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về tham vấn học đường, đối tượng, vai trò, mục tiêu và giá trị của tham vấn trong trường học. Những nguyên tắc đạo đức cần có của nhà tham vấn và quy trình của tiến trình tham vấn tâm lý trong trường học. Các kỹ năng tham vấn với cá nhân và tham vấn nhóm; một số vấn đề nổi bật khi tham vấn trong trường học. Song song với lý thuyết, sinh viên được giao các bài tập tình huống giả định để giải quyết, cũng như tìm các ca về tham vấn trong một trường học cụ thể.	3 (0+3)	Học kỳ 6	Tự luận
47	Kiểm huấn trong công tác xã hội	Học phần này cung cấp cho sinh viên những lý thuyết và kỹ năng cần thiết trong kiểm huấn công tác xã hội gồm: giới thiệu tổng quan chung về kiểm huấn; các mô hình và loại hình kiểm huấn; tiến trình kiểm huấn và các kỹ năng cần thiết trong kiểm huấn công tác xã hội; những hướng dẫn chung của kiểm huấn trong thực tập và yếu tố con người trong kiểm huấn.	3 (0+3)	Học kỳ 6	Tự luận
48	Quản lý dự án	nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về dự án, thực hiện dự án và quản lý dự án hiệu quả. Trang bị cho người học các kiến thức, thái độ, kỹ năng trong quản lý dự án thông qua các loại hình bài tập nhóm, trò chơi, đóng vai, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng lắng nghe ... Trong phần thực hành môn học “quản lý dự án”, người học được thực hành chủ động nghiên cứu tài liệu, chuyển hóa thành các chuyên đề lý thuyết như những tiểu dự án trong chương trình học phần... Qua đó, người học phát huy khả năng chủ động, bám sát vào mục tiêu, tổ chức phân công người học hóa thân đồng tham gia vào các vai trò làm việc của đội dự án, trình bày kiến thức, kỹ năng, thái độ khi tiếp cận lý thuyết	3 (0+3)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		theo mô hình 6 chiếc mũ tư duy và đưa ra các xử lý vận dụng lý thuyết vào các tình huống vào trong thực tiễn cuộc sống. Sau khi kết thúc môn học, người học có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ của học phần “Quản lý dự án” viết các dự án nhỏ... Từ đó, có cơ hội tiếp tục phát triển kỹ năng quản lý dự án vào mục tiêu đào tạo và hành nghề Công tác xã hội.			
49	Quản trị Công tác xã hội	Cung cấp cho sinh viên nắm bắt được tính chất và yêu cầu của công tác quản trị một tổ chức, nhất là tổ chức xã hội hay cơ sở xã hội. Yêu cầu cốt lõi nhất là quản trị năng động và tôn trọng cũng như đặt trọng tâm vào mối quan hệ nhân sự. Những kỹ năng cốt lõi như kỹ năng ra quyết định trong quản trị, công tác hoạch định, công tác tổ chức, bố trí nhân sự và quản lý nguồn nhân lực, lãnh đạo và kiểm huấn trong quản trị... được đặt trong bối cảnh cơ sở xã hội, phục vụ và cung cấp dịch vụ cho thân chủ. Đặc biệt nhấn mạnh tính chất năng động của tinh thần làm việc theo nhóm (êkip); nhấn mạnh mối quan hệ cộng đồng và công tác kiểm huấn, một phương pháp đặc thù của quản trị ngành công tác xã hội.	3 (3+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
50	Công tác xã hội với gia đình	Giúp cho họ có một nền tảng kiến thức chuyên sâu về công tác xã hội với gia đình, từ việc xác định được những vấn đề của gia đình cũng như đưa ra các biện pháp hỗ trợ phù hợp giải quyết vấn đề cho gia đình một cách hiệu quả. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu các khái niệm và chu kỳ sống của gia đình, các đối tượng, nguyên tắc và giá trị của công tác xã hội gia đình; các cách tiếp cận trong công tác xã hội gia	3(3+0)	Học kỳ 7	Tự luận

		đình; tiến trình can thiệp, các phương pháp trong công tác xã hội gia đình. Cung cấp cho người học về các kỹ năng trong công tác xã hội gia đình: kỹ năng lắng nghe, quan sát, biện hộ, tham vấn, lắng nghe tích cực, tham vấn, tổ chức các buổi họp gia đình nhằm định hướng cho việc hiểu và giải quyết các vấn đề gia đình đang gặp phải. Đồng thời, môn học còn hướng cho người học nhận thức đúng về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học, trên cơ sở đó góp phần xây dựng cho sinh viên thái độ chủ động, tích cực trong việc nhìn nhận, tìm hiểu, phân tích và vận dụng các kiến thức, công cụ phù hợp với hoạt động học tập và thực hành nghề CTXH trong lĩnh vực gia đình. Từ đó, giúp người học hình thành lòng yêu thích và say mê nghề nghiệp của mình.			
51	Công tác xã hội với người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT)	Môn học được giới thiệu thông qua 6 chương, với các nội dung cơ bản được thông qua như: (1) Những khái niệm cơ bản; (2) Định chuẩn hóa dị tính và những ảnh hưởng đến cộng đồng LGBT; (3) Phong trào quyền LGBT trên thế giới và Việt Nam (4) Cuộc sống của người LGBT – những thử thách và khó khăn; (5) Hoạt động cải thiện cuộc sống cho người LGBT; (6) Phương pháp làm việc với người LGBT.	3(3+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
52	Công tác xã hội trong bệnh viện	Hiểu biết được định nghĩa hỗ trợ xã hội, kỹ năng nhận diện khách hàng, phân tích được thể mạnh khách hàng và nhận diện được mạng lưới xã hội của khách hàng. Biết được các hợp tác trong bệnh viện, kỹ năng phối hợp và các nhân tố thực hiện;	3 (3+0)	Học kỳ 7	Tự luận

		tổ chức các hoạt động kết nối công tác xã hội y tế trong cộng đồng và công tác xã hội trong bệnh viện			
53	Công tác xã hội với người dân tộc thiểu số	Giúp sinh viên nắm rõ một số đặc điểm cơ bản của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Nắm vững quan điểm chỉ đạo và chính sách của nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Hiểu và áp dụng được những nguyên tắc trong làm việc với thân chủ là người thiểu số. Hình thành thái độ đúng mực, tôn trọng văn hóa và tri thức bản địa khi làm việc với người thiểu số	3 (3+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
54	Thực tập tốt nghiệp	Giúp hệ thống lại kiến thức cho sinh viên về CTXH cá nhân, nhóm và cộng đồng, giúp sinh viên vận dụng lý thuyết và kỹ năng CTXH với các trường hợp thân chủ cụ thể. Hướng dẫn sinh viên áp dụng quy trình, các bước, các giai đoạn thực tập nghề CTXH với cá nhân, nhóm và cộng đồng, sinh viên sẽ được ứng dụng những kiến thức đã học về CTXH vào thực tế	7(0+7)	Học kỳ 8	Báo cáo thực tập
55	Báo cáo tốt nghiệp	Hệ thống lại kiến thức, kỹ năng, phương pháp can thiệp cho sinh viên về công tác CTXH với cá nhân, nhóm và cộng đồng. Sinh viên vận dụng lý thuyết và các kỹ năng CTXH với các trường hợp thân chủ cụ thể. Sinh viên áp dụng quy trình, các bước, các giai đoạn thực tập nghề CTXH với cá nhân, nhóm và cộng đồng. Sinh viên ứng dụng những kiến thức, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn dịch vụ đã được học và rèn luyện học về công tác xã hội vào thực tế can thiệp với thân chủ (cá nhân/nhóm/cộng đồng).	5 (0+5)	Học kỳ 8	Báo cáo

1.2. Chương trình Công tác xã hội, khóa học 2020-2024 (tương tự như trên)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn các giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm - Thuyết trình/ bài tập cá nhân - Tự luận
2	Nhập môn ngành khoa học xã hội nhân văn	Hiểu biết ngay về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Được khuyến cáo về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn. Được hướng dẫn những kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết khi mới bước vào trường ĐH. Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thống, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị. Hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.	2 (0+2)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Bài thu hoạch - Kế hoạch học tập toàn khóa

3	Thực hành Tiến trình lịch sử Việt Nam	(1) Thông qua quan sát, giao lưu, tìm hiểu các nội dung, yêu cầu về kiến thức trong học phần Tiến trình Lịch sử Việt Nam, người học phân tích và đánh giá được một số sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử... và hình thành các ý tưởng nghiên cứu. (2) Trang bị cho người học các kỹ năng và phương pháp học tập đại học, giúp các xác định phương pháp, kế hoạch học tập, rèn luyện tốt nhất. (3) Học phần phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của sinh viên; thái độ ham học hỏi, khát vọng về ngành học, trách nhiệm bản thân và xã hội.	1 (0+1)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Báo cáo nhóm - Tự luận
4	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Kiến thức: Sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến hiện đại, trong đó sinh viên biết cách phân kỳ lịch sử Việt Nam, nắm được những nội dung lịch sử chủ yếu trong từng thời kỳ. Kỹ năng: Sinh viên rèn luyện kỹ năng tổng hợp tài liệu, phân tích, đánh giá sự kiện, có khả năng trình bày các vấn đề một cách logic. Thái độ: Sinh viên có thái độ khách quan trong nhận thức lịch sử, tích cực học hỏi để có thể vận dụng cho chuyên ngành của mình	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập - Thu hoạch cá nhân
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khoa học xã hội	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin bổ sung ngoài những kỹ năng đã trang bị trong chương trình học của Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao để đáp ứng nhu cầu của công việc và thị trường lao động. Thông qua học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt	3 (0+3)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập lớn

		nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.			
6	Chính trị học	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học; - Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết sách chính trị, văn hóa chính trị... - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Tự luận - Thảo luận nhóm - Tự luận (không SDTL)
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Qua học phần này, người học trình bày được hệ thống văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học; vận dụng được những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp -Vấn đáp/ tự luận -Seminar -Tự luận
8	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng.	2 (0+2)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Tự luận

		Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.			- Tự luận (KTHP)
9	Nghiên cứu khoa học	Năm thứ nhất Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên Từ năm thứ 2 – năm thứ 4 Tiến hành nghiên cứu Viết báo cáo kết quả nghiên cứu Công bố kết quả nghiên cứu – thực hành viết bài báo khoa học	3 (3+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Đề cương nghiên cứu (năm 1) - Đề tài NCKH SV được nghiệm thu (năm 2, 3, 4)
10	Kinh tế học	Kinh tế học trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (2) Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; (3) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (4) Đo lường sản lượng quốc gia; (5) Tổng quan về thị trường; (6) Đo lường sản lượng quốc gia; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ	3 (3+0)	Học kỳ 3	- Tham dự lớp - Bài tập - Thuyết trình

					- Tự luận (GK) - Trắc nghiệm
11	Mỹ học	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả. Rèn luyện cho người học những nhận thức đúng đắn về vấn đề thẩm mỹ trong đời sống hiện nay.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Tự luận - Tự luận (KTHP)
12	Quan hệ quốc tế	Môn học sẽ giới thiệu đến sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế bao gồm đối tượng của quan hệ quốc tế, phương pháp nghiên cứu, những yếu tố tác động đến quan hệ quốc tế, các loại hình và tính chất của quan hệ quốc tế. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Ngoài ra, môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.	3 (3+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Thuyết trình - Tiểu luận nhóm

13	Tâm lý học	- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. - Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách - Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người - Phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. - Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. - Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích tâm lý con người.	3 (3+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp -Thuyết trình nhóm - Trắc nghiệm (KSDTL)
14	Xã hội học	Có khả năng phân tích và vận dụng các chủ đề cơ bản của lĩnh vực tri thức xã hội học: con người – xã hội, văn hóa, xã hội hóa, bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, hành động xã hội, cấu trúc xã hội, thiết chế xã hội, lệch lạc và kiểm soát xã hội, di động xã hội, biến đổi xã hội để tạo nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành. Hình thành các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, biện luận, tự học, quản lý thời gian, tự chủ trong học tập. Hình thành thái độ ham học hỏi, ý thức học tập và rèn luyện suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ 4	-Tham dự lớp -Bài tập nhóm -Tiểu luận theo nhóm - Tự luận SDTL
15	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập

		những kĩ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.			- Tự luận - Tự luận (KTHP)
16	Môi trường và phát triển bền vững	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường, gắn kết những vấn đề môi trường và phát triển, tạo cơ sở để nghiên cứu những lĩnh vực khác như quản lí khoa học – công nghệ và môi trường, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Người học được rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, tự học. Hình thành ý thức tự học, có ý thức gìn giữ, bảo vệ môi trường.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Thuyết trình - Tự luận
17	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Làm bài tập đầy đủ -Tự luận -Tự luận (KTHP)
18	Dân tộc học	- Trình bày được những kiến thức lý thuyết cơ bản về Dân tộc học, quá trình phát triển của ngành Dân tộc học trên thế giới và Việt Nam, quá trình tộc người ở Việt Nam; trình bày khái	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập

		quát được quá trình hình thành và phát triển của các dân tộc; nêu được mối quan hệ giữa dân tộc với các yếu tố liên quan; phân tích được các đặc điểm của dân tộc Việt Nam trong quá trình phát triển. - Vận dụng được kiến thức về các dân tộc thông qua các phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, sinh hoạt hàng ngày của các dân tộc trong quá trình tiếp xúc và làm việc với các tộc người trong địa bàn cư trú. - Hình thành ý thức tôn trọng giá trị văn hoá của các dân tộc.			- Tự luận - Bài tập lớn
19	Thống kê trong khoa học xã hội	- Nắm vững các kiến thức thống kê ứng dụng và biết cách áp dụng chúng vào việc tổ chức và trình bày dữ liệu trong nghiên cứu công tác xã hội. - Vận dụng một cách có hiệu quả các kỹ năng xây dựng bảng hỏi, lắng nghe tích cực, thu thập và phân tích thông tin, làm việc nhóm, quản lý thời gian, vào các hoạt động học tập - Thể hiện phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, khát vọng, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý thức dẫn thân phục vụ vì lợi ích của thân chủ, ý thức học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ 5	-Kiểm tra sản phẩm bài tập, biên bản làm việc nhóm -Tự luận -Tự luận sử dụng tài liệu (KTHP)
20	Tôn giáo học	Thực thi tốt Luật Tín ngưỡng Tôn giáo của Nhà nước Việt Nam trong đời sống và trong công tác chuyên môn.	2 (2+0)	Học kỳ 5	-Bài tập/ tham gia hoạt động trên lớp -Tiểu luận
21	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập

		tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam. - Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. - Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. - Tôn trọng thực tiễn và chân lý. - Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.			- Thuyết trình nhóm - Tự luận
22	Triết học Mác – Lenin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lenin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lenin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến (KTHP)
23	Chính sách xã hội	- Hiểu được các khái niệm chính sách công, chính sách xã hội, chính sách phúc lợi xã hội, chính sách an sinh xã hội. Trình	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp

		bày lịch sử phát triển, các đặc trưng, vai trò và phân loại chính sách xã hội, vai trò của CTXH trong mối quan hệ với chính sách xã hội. Hiểu được sự tác động của chính sách xã hội đến phúc lợi xã hội và dịch vụ xã hội. Hiểu rõ những ảnh hưởng của xã hội, kinh tế, tổ chức đối với chính sách xã hội. Nắm vững chu trình chính sách, giải thích được vai trò đóng góp của NVXH trong các bước của chu trình. - Nắm vững các chính sách xã hội quan trọng dành cho đối tượng CTXH ở Việt Nam và biết vận dụng vào giải quyết các tình huống cụ thể. - Hình thành cho người học các kỹ năng tự học, làm việc nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, viết khoa học, thuyết trình thông qua các hoạt động học tập, làm bài tập. - Có thái độ học tập chủ động, tích cực, ý thức về bình đẳng, công bằng xã hội, phấn đấu cho lợi ích của thân chủ.			- Bài tập - Tiểu luận - Tự luận SDTL
24	Hành vi con người và môi trường xã hội	Lý giải hành vi con người ở ba bình diện con người sinh học, con người tâm lý và con người xã hội. Áp dụng được các quan điểm lý luận về hành vi con người. Phân tích các tác động của môi trường vật chất, văn hóa đến hành vi con người; các tác động của cấu trúc và thiết chế xã hội đến hành vi con người; các tác động của gia đình và nhóm nhỏ đến hành vi con người và các tác động của tổ chức, cộng đồng, sự di chuyển xã hội đến hành vi con người. Vận dụng một cách có hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, thuyết trình, diễn giải, làm việc nhóm, vẽ sơ đồ sinh thái, vẽ sơ đồ phả hệ vào các hoạt động học tập của học phần	3(3+0)	Học kỳ 6	-Tham dự lớp - Tiểu luận cá nhân -Bài tập lớn -Tự luận sử dụng tài liệu

		Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.			
25	Lý thuyết công tác xã hội	Về kiến thức, người học có thể: - Người học phân tích được bản chất và vai trò của lý thuyết CTXH trong thực hành CTXH. Mô tả được các luận điểm lý luận khác nhau của công tác xã hội đối với hoạt động thực hành công tác xã hội. - Người học phân tích được những nội dung trọng tâm của các lý thuyết. Ngoài ra, giúp người học bước đầu có khả năng phân tích và vận dụng các lý thuyết trong giải thích các vấn đề mà các nhóm đối tượng đang gặp; từ đó, giúp định hướng cho việc giải quyết và lên kế hoạch can thiệp các vấn đề mà thân chủ đang đối diện. Về kỹ năng, người học có thể: - Phát huy khả năng học và tự học suốt đời của người học; Người học được luyện tập kỹ năng quản lý thời gian và tự chủ trong học tập; Rèn luyện khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề; Rèn luyện kỹ năng tư duy một cách hệ thống. Về thái độ, người học có thể: - Người học thể hiện ý thức giá trị, đạo đức nghề trong vận dụng các lý thuyết trong thực hành can thiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Bài tập cá nhân -Tự luận SDTL
26	Nhập môn ngành Công tác xã hội	Về kiến thức, người học có thể: - Chứng minh CTXH là một ngành khoa học, một nghề nghiệp đã hình thành từ lâu trên thế giới cũng như tại Việt Nam. - Phân tích chính xác định nghĩa, sứ mạng, mục đích, chức năng, giá trị ngành, đạo đức nghề nghiệp, các quan điểm cơ bản, các nguyên tắc hướng dẫn hành động của công tác xã hội.	3 (3+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Báo cáo nhóm

		- Phân tích vai trò và nội dung cơ bản của các lý thuyết, phương pháp thực hành công tác xã hội cơ bản và tiếp cận tiến trình giải quyết vấn đề (của thân chủ) trong công tác xã hội. - Phân tích vai trò và các kỹ năng mà NVXH cần vận dụng trong quá trình làm việc. - Trình bày về các lĩnh vực xã hội có thể ứng dụng công tác xã hội Về kỹ năng, người học có thể: Sinh viên hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội cá nhân. Về thái độ, người học có thể: - Người học có được ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, phấn đấu công bằng xã hội.			- Tự luận cá nhân - Tự luận sử dụng tài liệu
27	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn

					trên hệ thống trực tuyến (KTHP)
28	Công tác xã hội nhóm	Hệ thống các khái niệm có liên quan đến CTXH nhóm Hệ thống các lý thuyết, lý luận và phương pháp liên quan đến CTXH nhóm Thực hành thành thạo các kỹ năng giao tiếp trong tiến trình thực hiện CTXH nhóm Thực hành thành thạo phương pháp lập kế hoạch hoạt động trong tiến trình CTXH nhóm Vận dụng được các bước tiến trình thực hiện CTXH nhóm tại lớp Nhận thức được triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc nghề công tác xã hội khi tham gia học tập tại lớp của môn CTXH với nhóm	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận cá nhân
29	Công tác xã hội với cá nhân	Về kiến thức: sinh viên có thể Phân tích lịch sử phát triển công tác xã hội cá nhân Việt Nam và trên thế giới Phân tích cơ sở khoa học của CTXH gồm khái niệm cơ bản, các thành tố, vai trò, chức năng, các giá trị, đạo đức nguyên tắc trong CTXH cá nhân. Bước đầu vận dụng các giai đoạn trong tiến trình can thiệp vào thực hành công tác xã hội cá nhân thông qua trường hợp tiếp cận thực tế. Phân tích các lý thuyết và mô hình cơ bản trong CTXH cá nhân. Vận dụng tiến trình CTXH cá nhân trong thực hành thông qua tình huống cụ thể	3 (0+3)	Học kỳ 7	-Tham dự lớp -Bài tập nhóm -Báo cáo cá nhân -Tự luận sử dụng tài liệu/Tiểu luận cá nhân

		Về kĩ năng: sinh viên có thể Sinh viên hình thành được những kĩ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội cá nhân. Về thái độ: sinh viên có thể SV ý thức được tầm quan trọng của phương pháp CTXH cá nhân trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong can thiệp cá nhân như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH cá nhân Ngoài ra, sinh viên chủ động trong hoạt động trợ giúp thân chủ, thực hiện tác phong nghề nghiệp chuyên nghiệp (làm việc có kế hoạch, khoa học) Hình thành bản lĩnh và sự tự tin của NVXH chuyên nghiệp tương lai trong quá trình giao tiếp với địa bàn			
30	Phương pháp nghiên cứu công tác xã hội	- Áp dụng kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn công tác xã hội. Xây dựng được đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH. - Áp dụng kiến thức phương pháp định lượng, định tính để hỗ trợ cho các hoạt động tiếp cận, thu thập thông tin phục vụ cho nghiên cứu khoa học trong CTXH - Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, làm việc nhóm vào các hoạt động học tập và nghiên cứu CTXH - Vận dụng các kỹ năng thiết lập mối quan hệ với đối tượng, thu thập - phân tích thông tin, lập kế hoạch để thu hút sự tham gia của người dân vào trong các nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH.	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham gia trên lớp - Tổng quan nghiên cứu - Đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh có tổng quan nghiên cứu và các công cụ thu thập thông tin

		- Thể hiện phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, khát vọng, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý thức dân thân phục vụ vì lợi ích của thân chủ, ý thức học tập suốt đời. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.			
31	Tham vấn cơ bản	Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức nền tảng về Tham vấn cơ bản bao gồm: Lý luận chung về tham vấn tâm lý; nhà tham vấn và thân chủ trong mối quan hệ tham vấn tâm lý; các lý thuyết tiếp cận trong tham vấn tâm lý; quy trình tham vấn tâm lý. Hình thành ở người học những kỹ năng cơ bản trong tham vấn tâm lý và các kỹ năng lồng ghép như lắng nghe, tư duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề. Hình thành ở người học thái độ học tập tôn trọng lẫn nhau và tính trách nhiệm, cầu thị trong hoạt động học tập và nghề nghiệp sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Thuyết trình nhóm - Tự luận
32	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Tự luận - Tự luận (KTHP)

		- Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			
33	An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	- Người học nắm vững khái niệm an sinh xã hội và cơ sở khoa học của an sinh xã hội. Nhận thức sâu hơn mối quan hệ giữa an sinh xã hội và nghề công tác xã hội. - Người học trình bày được hệ thống an sinh xã hội Việt Nam. - Người học mô tả hệ thống chính sách an sinh xã hội liên quan đến các đối tượng của CTXH. - Người học hiểu rõ về cách thức mà an sinh xã hội tăng cường công bằng kinh tế xã hội cho các đối tượng CTXH. - Hình thành cho người học các kỹ năng tự học, làm việc nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, viết khoa học, thuyết trình thông qua các hoạt động học tập, làm bài tập. - Người học có thái độ học tập chủ động, tích cực, ý thức về bình đẳng, công bằng xã hội, phấn đấu cho lợi ích của thân chủ.	3 (3+0)	Học kỳ 8	-Tham dự lớp -Bài tập -Tiểu luận -Tự luận SDTL
34	Quản lý ca	Về kiến thức: sinh viên có thể Phân tích các định nghĩa, khái niệm, đặc điểm và mục đích của QLC cũng như các khái niệm liên quan. Phân tích được các triết lý và nguyên tắc QLC. Phân tích vai trò, chức năng của nhân viên xã hội trong QLC Vận dụng các giai đoạn trong tiến trình QLC thông qua các tình huống cụ thể	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tiểu luận

		Vận dụng các kỹ năng trong QLC thông qua các tình huống cụ thể Về kỹ năng: sinh viên có thể Sinh viên bước đầu hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong QLC. Về thái độ: sinh viên có thể SV ý thức được tầm quan trọng của QLC trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong QLC như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH cá nhân Ngoài ra, sinh viên chủ động trong hoạt động trợ giúp thân chủ, thực hiện tác phong nghề nghiệp chuyên nghiệp (làm việc có kế hoạch, khoa học)			
35	Tham vấn học đường	Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức nền tảng về Tham vấn học đường bao gồm: Lý luận chung về tham vấn học đường; Các kỹ năng tham vấn học đường; Một số vấn đề tâm lý học đường thường gặp và cách ứng phó; Phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường. Hình thành ở người học những kỹ năng cơ bản trong tham vấn học đường và các kỹ năng lồng ghép như lắng nghe, tư duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề. Hình thành ở người học thái độ học tập tôn trọng lẫn nhau và tính trách nhiệm, cầu thị trong hoạt động học tập và nghề nghiệp sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Thực hành nhóm

36	Xử lý dữ liệu trong nghiên cứu công tác xã hội	- Áp dụng các kiến thức thống kê ứng dụng vào phân tích dữ liệu trong nghiên cứu công tác xã hội. - Vận dụng kỹ năng thiết lập khung nhập liệu và kỹ năng nhập liệu trên phần mềm SPSS một cách thành thạo. Bên cạnh đó, biết xử lý, phân tích dữ liệu thống kê mô tả và suy diễn ở mức độ làm được dưới sự hướng dẫn - Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, quan sát, diễn giải, làm việc nhóm, quản lý thời gian, vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập lớn - Tự luận SDTL (có hỗ trợ của PC)
37	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống

					trực tuyến (KTHP)
38	Thực tập công tác xã hội cá nhân	Về kiến thức: Thông qua đợt thực tập CTXH cá nhân, sinh viên có thể: Vận dụng tiến trình CTXH cá nhân trong thực hành, cụ thể tiếp nhận thân chủ, thu thập, đánh giá và phân tích thông tin, xác định nhu cầu và vấn đề đang gặp, từ đó giúp thân chủ xác định nguyên nhân vấn đề, lên kế hoạch can thiệp và hỗ trợ thân chủ thực hiện kế hoạch, lượng giá và kết thúc. Vận dụng được các lý thuyết và các kỹ năng trong thực hành CTXH cá nhân. Vận dụng được các giá trị, nguyên tắc nghề trong quá trình thực hành can thiệp cá nhân. Về kỹ năng Thông qua đợt thực tập CTXH cá nhân, sinh viên có thể vận dụng các kỹ năng cơ bản trong CTXH cá nhân để thực hiện tiến trình CTXH cá nhân, cụ thể kỹ năng vãng gia, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng quan sát, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phản hồi, kỹ năng vấn đàm/phỏng vấn, kỹ năng thấu cảm, kỹ năng ghi chép, kỹ năng đánh giá, phân tích thông tin.... Về thái độ Thông qua đợt thực tập CTXH cá nhân, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng về việc cần có tuân thủ các giá trị và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động thực hành. Ngoài ra, sinh viên thể hiện được tính chủ động và tác phong chuyên nghiệp trong quá trình thực hành như nhanh nhẹn, làm	3 (0+3)	Học kỳ 8	- Kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhật ký thực tập - Báo cáo cá nhân

		việc có kế hoạch, khoa học trong quá trình làm việc với thân chủ, kiểm huấn viên, cơ sở thực hành bằng sự bản lĩnh, tự tin cần có của nhân viên CTXH chuyên nghiệp.			
39	Tổ chức và phát triển cộng đồng	- Lý giải được các khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và cách tiếp cận phát triển cộng đồng dựa vào nội lực. Bên cạnh đó, vận dụng được mục đích, các giá trị, nguyên tắc và thành tố trong phát triển cộng đồng. - Đánh giá được tầm quan trọng của tổ chức cộng đồng và áp dụng tiến trình tổ chức cộng đồng trong phát triển cộng đồng. - Sử dụng được một cách thành thạo các phương pháp đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân và biết cách áp dụng chúng vào những hoạt động, dự án, chương trình phát triển cộng đồng. - Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý thời gian vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội. - Vận dụng các kỹ năng thiết lập mối quan hệ với cộng đồng, đặt câu hỏi, thu thập - phân tích thông tin, nhận xét - đánh giá thông tin, lập kế hoạch để thu hút sự tham gia của cộng đồng vào việc tự giải quyết vấn đề của chính họ. - Nhận biết được bối cảnh nghề nghiệp trong thực hành phát triển cộng đồng và tuân thủ triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc công tác xã hội trong thực hành phát triển cộng đồng	3 (0+3)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Tiểu luận cá nhân - Bài tập lớn theo nhóm - Bài tập lớn
40	Công tác xã hội học đường	- Học phần cung cấp hệ thống lý luận và phương pháp chuyên ngành trong lĩnh vực CTXH học đường. - Người học nhận diện và phân tích các vấn đề của học đường hiện nay. Vận dụng kiến thức, kỹ năng công tác xã hội học	2 (2+0)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Làm bài tập đầy đủ

		đường trong các chủ đề cụ thể. Hiểu và có khả năng kết nối cộng đồng, gia đình và trường học trong bối cảnh thực hành công tác xã hội học đường. - Hình thành các kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực CTXH học đường. - Người học nhận thức được bối cảnh nghề nghiệp trong CTXH học đường, triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc nghề công tác xã hội trong CTXH học đường.			- Bài tập nhóm - Tiểu luận
41	Công tác xã hội với người cao tuổi	Người học nắm được các vấn đề lý luận về công tác xã hội với người cao tuổi như người học có thể mô tả các khái niệm cơ bản về người cao tuổi, các đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của người cao tuổi. Ngoài ra, người học giải thích được vai trò, trách nhiệm và kỹ năng của nhân viên xã hội. Người học nắm và vận dụng cơ bản các chính sách, luật pháp và hệ thống tổ chức chăm sóc NCT. Mô tả được các dịch vụ xã hội, chương trình trong giải quyết vấn đề của NCT. Thực hiện tiến trình giải quyết vấn đề đối với NCT.	2 (2+0)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Bài tập - Tự luận - Bài tập lớn
42	Công tác xã hội với người đồng tính, song tính và chuyển giới	Giải thích các khái niệm có liên quan đến CTXH đối với nhóm LGBT, đặc trưng và công tác xã hội nhóm LGBT. Hệ thống lý thuyết, lý luận và phương pháp liên quan đến công tác xã hội với nhóm LGBT Áp dụng vai trò của nhân viên CTXH trong thực hành CTXH trong cộng đồng LGBT Vận dụng các kỹ năng cơ bản để phân tích những vấn đề xã hội của nhóm LBGT tại Việt Nam	2 (2+0)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Bài thuyết trình nhóm - Tiểu luận cá nhân

		Xây dựng kế hoạch thực hiện quy trình can thiệp cá nhân, nhóm để hỗ trợ cho thân chủ thuộc cộng đồng LGBT trong gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường Vận dụng các kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi chuyển tải thông tin về chính sách liên quan đến giáo dục, việc làm, quyền được chăm sóc sức khoẻ đối với người thuộc cộng đồng LGBT Nhận thức rõ triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc nghề công tác xã hội khi làm CTXH với nhóm LGBT			
43	Xây dựng và quản lý dự án	Sinh viên nắm vững các khái niệm của quản lý dự án Thực hiện thành thạo các kỹ năng của người quản lý dự án Sử dụng thông thạo công cụ PRA (đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân) trong các mô hình dự án phát triển Tổng hợp và phân tích được dữ liệu thực địa Viết báo cáo thực địa Xây dựng mô hình dự án xã hội với quy mô nhỏ	2 (0+2)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận cá nhân (Mô hình dự án nhỏ)
44	Thực tập công tác xã hội nhóm	- Nhận biết được bối cảnh nghề nghiệp trong thực hành CTXH nhóm - Vận dụng triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc công tác xã hội trong thực hành CTXH nhóm - Thành lập được nhóm thân chủ. - Lên kế hoạch can thiệp chonhóm thân chủ - Biết cách lượng giá - Vận dụng thực hành chính sách	3 (0+3)	Học kỳ 9	- Tham gia kiểm huấn, chấp hành quy định cơ sở/kiểm huấn

					- Nhật ký thực tập của cá nhân - Báo cáo kết quả thực tập theo nhóm.
45	Quản trị công tác xã hội	Nắm vững các khái niệm, đặc điểm của tổ chức, quản trị, quản trị công tác xã hội, nhà quản trị. Mô tả các chức năng và nguyên tắc của quản trị công tác xã hội, các năng lực cần thiết của nhà quản trị công tác xã hội. Am hiểu sự phát triển các lý thuyết quản trị từ quan điểm truyền thống đến quan điểm hành vi và chất lượng. Thảo luận cách áp dụng những lý thuyết này vào quản trị cơ sở xã hội. Hình thành hiểu biết và bước đầu có những áp dụng đối với các kỹ năng cốt lõi của một nhà quản trị cơ sở xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập - Tiểu luận - Tự luận
46	Công tác xã hội trong các khu lao động	- Giải thích các khái niệm khu lao động, nhập cư, lao động nhập cư cũng như các lý thuyết CTXH nghiên cứu về lao động nhập cư. Lý giải những vấn đề mà lao động nhập cư gặp phải ở khu công nghiệp - Lý giải vai trò của nhân viên CTXH đối với lao động nhập cư ở khu lao động và nội dung hoạt động CTXH đối với lao động nhập cư ở khu lao động. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến CTXH đối với lao động nhập cư ở các khu công nghiệp - Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, làm việc nhóm vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội ở khu công nghiệp	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Tiểu luận cá nhân - Bài tập lớn theo nhóm - Tiểu luận

		- Vận dụng các kỹ năng thiết lập mối quan hệ với đối tượng, thu thập - phân tích thông tin, lập kế hoạch để thu hút sự tham gia của người lao động nhập cư vào việc tự giải quyết vấn đề của chính họ. - Thể hiện phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, khát vọng, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý thức dẫn thân phục vụ vì lợi ích của thân chủ, ý thức học tập suốt đời. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.			
47	Công tác xã hội trong cơ sở y tế	-Trình bày được khái niệm công tác xã hội trong cơ sở y tế tại Việt Nam -Hiểu, biết được định nghĩa về hỗ trợ xã hội, kỹ năng nhận diện khách hàng, phân tích được thể mạnh khách hàng và nhận diện được mạng lưới xã hội của khách hàng -Thực hiện các hợp tác trong cơ sở y tế, kỹ năng phối hợp và các nhân tố thực hiện -Nhận diện thực hiện các hoạt động tiếp cận, can thiệp, hỗ trợ công tác xã hội -Thực hiện các hoạt động kết nối công tác xã hội tại cơ sở y tế can thiệp hỗ trợ người bệnh	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Bài tập lớn
48	Sức khỏe cộng đồng	-Hiểu, biết được các khái niệm về cộng đồng, sức khỏe, bệnh tật. -Nhận thức được tầm quan trọng của sự tham gia các tổ chức xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân

		-Phân tích các yếu tố tác động đến sức khỏe, các hành vi liên quan đến sức khỏe, chuyển đổi từ thói quen không tốt đến thói quen tốt có lợi cho sức khỏe -Ứng dụng vào sự đồng tham gia của công tác xã hội trong các giải pháp dự phòng hỗ trợ, sự tham gia cộng đồng, công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe			- Bài tập nhóm - Tự luận - Bài tập lớn
49	Sức khỏe tâm thần	-Hiểu biết đại cương bệnh tâm thần -Nhận biết được các rối loạn tâm thần liên quan sức khỏe tâm thần trẻ em và vị thành niên -Nhận biết được các rối loạn tâm thần liên quan sức khỏe tâm thần người trưởng thành, trung niên và người cao tuổi -Thực hiện được các biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ người bệnh tâm thần và thực hiện các biện pháp dự phòng trong cộng đồng	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Bài tập lớn
50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm,

		tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến (KTHP)
51	Thực tập phát triển cộng đồng	Học phần Thực hành Tổ chức và phát triển cộng đồng nhằm trang bị cho sinh viên các bước trong tiến trình tổ chức cộng đồng. Thông qua việc thực hành tại cộng đồng giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng nghiên cứu cộng đồng, đánh giá nhu cầu cộng đồng, lập kế hoạch và đánh giá các chương trình phát triển cộng đồng. Học phần cũng trang bị cho sinh viên những vai trò của người tác viên cộng đồng, những phẩm chất và kỹ năng mà người tác viên cộng đồng. Ngoài ra học phần nhấn mạnh các tiếp cận quan trọng trong phát triển cộng đồng như phương pháp có sự tham gia (PRA). Từ việc xác định vấn đề và nhu cầu của cộng đồng, sinh viên sẽ thực hiện một kế hoạch hoặc dự án để giải quyết vấn đề hoặc đáp ứng nhu cầu của người dân của cộng đồng.	3 (0+3)	Học kỳ 10	- Kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhật ký cá nhân - Sự chuyên cần và thái độ thực tập - Báo cáo thực tập (Bao gồm hoạt động dự án/kế hoạch PTCD)
52	Công tác xã hội với gia đình	Về kiến thức, người học có thể: - Người học nắm được các vấn đề lý luận về công tác xã hội với gia đình. Đồng thời, người học có thể mô tả và vận dụng ở mức cơ bản các cách tiếp cận trong CTXH gia đình. - Người học nắm và vận dụng cơ bản các chính sách, luật pháp và hệ thống tổ chức, các dịch vụ xã hội, chương trình trong giải quyết vấn đề của gia đình. - Người học nắm được các phương pháp làm việc trong CTXH với gia đình.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Báo cáo nhóm - Tự luận SDTL

		- Xác định được các bước trong tiến trình can thiệp trong CTXH gia đình. Về kỹ năng, người học có thể: - Trình bày và vận dụng cơ bản các kỹ năng trong can thiệp CTXH gia đình. Về thái độ, người học có thể: - Tuân thủ các nguyên tắc giá trị nghề trong hoạt động thực hành.			
53	Công tác xã hội với người dân tộc thiểu số	- Nhận diện những đặc điểm và vấn đề chung của người dân tộc thiểu số tại Việt Nam - Phân tích các chính sách, mô hình và dịch vụ xã hội hỗ trợ người dân tộc thiểu số đã và đang triển khai ở Việt Nam - Hiểu biết một cách cụ thể về vai trò của CTXH trong hỗ trợ người dân tộc thiểu số trong các lĩnh vực giảm nghèo, y tế và giáo dục. - Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, thuyết trình, diễn giải, làm việc nhóm, vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội với thân chủ là người dân tộc thiểu số - Vận dụng các kỹ năng CTXH trong làm việc với thân chủ là người dân tộc thiểu số. - Thể hiện phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Bài tập lớn cá nhân

54	Công tác xã hội với người khuyết tật	Giải thích khái niệm khuyết tật, người khuyết tật, sự phân loại khuyết tật, công tác xã hội với người khuyết tật và tầm quan trọng. Hiểu các quan niệm khác nhau về người khuyết tật và các hướng tiếp cận khác nhau có thể áp dụng vào thực hành công tác xã hội với người khuyết tật. Nắm vững các luật, chính sách, qui định, hệ thống dịch vụ trợ giúp người khuyết tật. Am hiểu bản sắc người khuyết tật. Phân tích sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người khuyết tật, khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với những nguồn lực xã hội căn bản. Trình bày những tác động của khuyết tật đối với cá nhân khuyết tật, các mối quan hệ cá nhân và gia đình của họ. Hình thành kỹ năng thực hành công tác xã hội với người khuyết tật. Có khả năng áp dụng các mô hình công tác xã hội với cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng vào thực hành công tác xã hội với người khuyết tật. Phân tích một cách phản biện và thúc đẩy các chính sách nhằm tăng cường quyền con người, công bằng kinh tế và công bằng xã hội đối với NKT. Thể hiện ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, phấn đấu công bằng xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập nhóm - Tự luận SDTL
55	Công tác xã hội với nhóm tệ nạn xã hội	Hiểu rõ các khái niệm và phân tích về các vấn đề về ma túy- đối tượng nghiện ma túy, vấn đề mãi dâm- đối tượng mãi dâm. Phân tích tác hại, sự ảnh hưởng của ma túy, mãi dâm đối với sức khỏe, kinh tế và đạo đức xã hội. Phân tích sự kỳ thị và phân biệt đối xử của đối tượng nghiện ma túy, đối tượng mãi dâm gặp phải.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Tiểu luận nhóm

		Có khả năng áp dụng các mô hình công tác xã hội với cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng vào thực hành công tác xã hội với nhóm tẻ nạn xã hội. Hình thành kỹ năng thực hành công tác xã hội với nhóm tẻ nạn xã hội. Thể hiện ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, vì lợi ích cộng đồng, trách nhiệm công dân vì một xã hội tốt đẹp. Tuân thủ giá trị và đạo đức nghề.			- Tự luận SDTL
56	Công tác xã hội với tẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Về kiến thức, người học có thể: - Người học nắm được các vấn đề lý luận về công tác xã hội với tẻ em. - Đồng thời, người học có thể mô tả các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực thực hành công tác xã hội với tẻ em, các đặc điểm và nhu cầu của tẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. - Ngoài ra, người học giải thích được vai trò, trách nhiệm và kỹ năng của nhân viên xã hội bảo vệ tẻ em. Có kiến thức về tẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt và tẻ em bị lạm dụng. - Người học nắm và vận dụng cơ bản các chính sách, luật pháp và hệ thống tổ chức chăm sóc bảo vệ tẻ em. Mô tả được các dịch vụ xã hội, chương trình trong giải quyết vấn đề của tẻ em HCĐB. - Xác định tiến trình giải quyết vấn đề đối với tẻ có HCĐB. Về kỹ năng, người học có thể: Người học bước đầu hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội với tẻ có HCĐB như kỹ năng đặc thù trong CTXH tẻ em như vắng gia, can	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Tiểu luận cá nhân - Tự luận SDTL

		thiệt khủng hoảng, tham vấn, biện hộ, thu hút sự tham gia của trẻ. Về thái độ, người học có thể: Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong can thiệp cũng như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH với trẻ có HCDB và gia đình của trẻ.			
57	Công tác xã hội với trẻ tự kỷ	Về kiến thức, người học có thể: Giải thích được các vấn đề lí luận chung về tự kỉ Trình bày được các chính sách và luật liên quan đến trẻ tự kỉ Trình bày được các lý thuyết và phương pháp tiếp cận trong CTXH với trẻ tự kỉ Phân tích được tiến trình CTXH với trẻ tự kỉ Giải thích được các vai trò của NVXH trong can thiệp sớm với trẻ tự kỉ Về kỹ năng, người học có thể: Sinh viên bước đầu hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội với trẻ tự kỉ Về thái độ, người học có thể: Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong can thiệp cũng như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH với trẻ tự kỉ và gia đình của trẻ. Ngoài ra, sinh viên chủ động trong hoạt động trợ giúp thân chủ, thực hiện tác phong nghề nghiệp chuyên nghiệp (làm việc có kế hoạch, khoa học).	2 (0+2)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Báo cáo cá nhân - Tự luận SDTL

58	Kiểm huấn trong Công tác xã hội	-Nắm vững được các định nghĩa, mục đích, chức năng, vai trò và ý nghĩa của công tác kiểm huấn trong ngành công tác xã hội. -Hiểu biết những mô hình, loại hình kiểm huấn khác nhau và ứng dụng phù hợp giữa mô hình kiểm huấn và loại hình kiểm huấn. Từ đó, sinh viên có khả năng nhìn nhận các vấn đề về kiểm huấn và đánh giá những mô hình kiểm huấn cụ thể. -Nắm vững tiến trình kiểm huấn trong thực tập và ứng dụng vào trong quá trình thực tập công tác xã hội. Sinh viên cũng nhận biết các kỹ năng cần thiết trong kiểm huấn công tác xã hội. -Áp dụng tư duy phản biện vào các tình huống thực hành kiểm huấn và giao tiếp hiệu quả trong tiến trình kiểm huấn -Rèn luyện kỹ năng tư duy một cách hệ thống -Thể hiện ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, phấn đấu công bằng xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Tự luận (KTHP)
59	Thực tập tốt nghiệp	- Cung cấp một cách hệ thống và chuyên nghiệp về thực hành công tác xã hội cho người học; - Thông qua học phần người học phát triển được năng lực can thiệp bằng chuyên môn của nghề công tác xã hội trong tham gia giải quyết vấn đề của thân chủ.	5 (0+5)	Học kỳ 12	- Tham dự thực tập (đánh giá của KHV và KHV cơ sở) - Nhật ký cá nhân - Báo cáo thực tập
60	Báo cáo/Khoá luận tốt nghiệp	- Người học vận dụng hiểu biết trong lĩnh vực CTXH sáng tạo sản phẩm khoa học công nghệ, đề xuất mô hình can thiệp, giải	5 (0+5)	Học kỳ 12	- Đánh giá của GVHD

		pháp can thiệp, ... liên quan đến các chủ đề mà nghề CTXH quan tâm. - Người học được rèn luyện kỹ năng thiết kế, tổ chức, thu thập thông tin, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, trình bày báo cáo. - Người học thể hiện ý thức học tập suốt đời, trung thực, khách quan, dân thân vì lợi ích của thân chủ, tuân thủ giá trị, đạo đức nghề, đạo đức trong nghiên cứu.			- Báo cáo nghiên cứu
--	--	--	--	--	----------------------

1.3. Chương trình Công tác xã hội, khóa học 2021-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn các giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm - Thuyết trình/ bài tập cá nhân - Tự luận
2	Nhập môn ngành khoa học xã hội nhân văn	Hiểu biết ngay về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Được khuyến cáo về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn.	2 (0+2)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm

		Được hướng dẫn những kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết khi mới bước vào trường ĐH. Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thông, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị. Hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.			- Bài thu hoạch - Kế hoạch học tập toàn khóa
3	Thực hành Tiến trình lịch sử Việt Nam	(1) Thông qua quan sát, giao lưu, tìm hiểu các nội dung, yêu cầu về kiến thức trong học phần Tiến trình Lịch sử Việt Nam, người học phân tích và đánh giá được một số sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử... và hình thành các ý tưởng nghiên cứu. (2) Trang bị cho người học các kỹ năng và phương pháp học tập đại học, giúp các xác định phương pháp, kế hoạch học tập, rèn luyện tốt nhất. (3) Học phần phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của sinh viên; thái độ ham học hỏi, khát vọng về ngành học, trách nhiệm bản thân và xã hội.	1 (0+1)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Báo cáo nhóm - Tự luận
4	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Kiến thức: Sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến hiện đại, trong đó sinh viên biết cách phân kỳ lịch sử Việt Nam, nắm được những nội dung lịch sử chủ yếu trong từng thời kỳ. Kỹ năng: Sinh viên rèn luyện kỹ năng tổng hợp tài liệu, phân tích, đánh giá sự kiện, có khả năng trình bày các vấn đề một cách logic.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập - Thu hoạch cá nhân

		Thái độ: Sinh viên có thái độ khách quan trong nhận thức lịch sử, tích cực học hỏi để có thể vận dụng cho chuyên ngành của mình			
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khoa học xã hội	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin bổ sung ngoài những kỹ năng đã trang bị trong chương trình học của Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao để đáp ứng nhu cầu của công việc và thị trường lao động. Thông qua học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.	3 (0+3)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập lớn
6	Chính trị học	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học; - Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết sách chính trị, văn hóa chính trị... - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Tự luận - Thảo luận nhóm - Tự luận (không SCTL)

7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Qua học phần này, người học trình bày được hệ thống văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học; vận dụng được những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp -Vấn đáp/ tự luận -Seminar -Tự luận
8	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (0+2)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Tự luận - Tự luận (KTHP)
9	Nghiên cứu khoa học	Năm thứ nhất Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên Từ năm thứ 2 – năm thứ 4	3 (3+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Đề cương nghiên cứu (năm 1) - Đề tài NCKH SV được nghiệm thu (năm 2, 3, 4)

		Tiến hành nghiên cứu Viết báo cáo kết quả nghiên cứu Công bố kết quả nghiên cứu – thực hành viết bài báo khoa học			
10	Kinh tế học	Kinh tế học trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (2) Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; (3) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (4) Đo lường sản lượng quốc gia; (5) Tổng quan về thị trường; (6) Đo lường sản lượng quốc gia; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ	3 (3+0)	Học kỳ 3	- Tham dự lớp - Bài tập - Thuyết trình - Tự luận (GK) - Trắc nghiệm
11	Mỹ học	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả. Rèn luyện cho người học những nhận thức đúng đắn về vấn đề thẩm mỹ trong đời sống hiện nay.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Tự luận - Tự luận (KTHP)
12	Quan hệ quốc tế	Môn học sẽ giới thiệu đến sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế bao gồm đối tượng của quan hệ quốc tế, phương pháp nghiên cứu, những yếu tố tác động đến quan hệ quốc tế, các loại hình và tính chất của quan hệ quốc tế. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ	3 (3+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Thuyết trình

		quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Ngoài ra, môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			- Tiểu luận nhóm
13	Tâm lý học	- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. - Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách - Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người - Phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. - Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. - Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích tâm lý con người.	3 (3+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp -Thuyết trình nhóm - Trắc nghiệm (KSDDL)
14	Xã hội học	Có khả năng phân tích và vận dụng các chủ đề cơ bản của lĩnh vực tri thức xã hội học: con người – xã hội, văn hóa, xã hội hóa, bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, hành động xã hội, cấu trúc xã hội, thiết chế xã hội, lệch lạc và kiểm soát xã hội, di động xã hội, biến đổi xã hội để tạo nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kỳ 4	-Tham dự lớp -Bài tập nhóm -Tiểu luận theo nhóm

		Hình thành các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, biện luận, tự học, quản lý thời gian, tự chủ trong học tập. Hình thành thái độ ham học hỏi, ý thức học tập và rèn luyện suốt đời.			- Tự luận SDTL
15	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập - Tự luận - Tự luận (KTHP)
16	Môi trường và phát triển bền vững	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường, gắn kết những vấn đề môi trường và phát triển, tạo cơ sở để nghiên cứu những lĩnh vực khác như quản lý khoa học – công nghệ và môi trường, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Người học được rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, tự học. Hình thành ý thức tự học, có ý thức gìn giữ, bảo vệ môi trường.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Thuyết trình - Tự luận
17	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Làm bài tập đầy đủ -Tự luận -Tự luận (KTHP)

		gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.			
18	Dân tộc học	- Trình bày được những kiến thức lý thuyết cơ bản về Dân tộc học, quá trình phát triển của ngành Dân tộc học trên thế giới và Việt Nam, quá trình tộc người ở Việt Nam; trình bày khái quát được quá trình hình thành và phát triển của các dân tộc; nêu được mối quan hệ giữa dân tộc với các yếu tố liên quan; phân tích được các đặc điểm của dân tộc Việt Nam trong quá trình phát triển. - Vận dụng được kiến thức về các dân tộc thông qua các phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, sinh hoạt hàng ngày của các dân tộc trong quá trình tiếp xúc và làm việc với các tộc người trong địa bàn cư trú. - Hình thành ý thức tôn trọng giá trị văn hoá của các dân tộc.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Tự luận - Bài tập lớn
19	Thống kê trong khoa học xã hội	- Nắm vững các kiến thức thống kê ứng dụng và biết cách áp dụng chúng vào việc tổ chức và trình bày dữ liệu trong nghiên cứu công tác xã hội. - Vận dụng một cách có hiệu quả các kỹ năng xây dựng bảng hỏi, lắng nghe tích cực, thu thập và phân tích thông tin, làm việc nhóm, quản lý thời gian, vào các hoạt động học tập - Thể hiện phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, khát vọng, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý thức dân thân phục vụ vì lợi ích của thân chủ, ý thức học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ 5	-Kiểm tra sản phẩm bài tập, biên bản làm việc nhóm -Tự luận -Tự luận sử dụng tài liệu (KTHP)

20	Tôn giáo học	Thực thi tốt Luật Tín ngưỡng Tôn giáo của Nhà nước Việt Nam trong đời sống và trong công tác chuyên môn.	2 (2+0)	Học kỳ 5	-Bài tập/ tham gia hoạt động trên lớp -Tiểu luận
21	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam. - Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. - Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. - Tôn trọng thực tiễn và chân lý. - Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Thuyết trình nhóm - Tự luận
22	Triết học Mác – Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

					- Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến (KTHP)
23	Chính sách xã hội	- Hiểu được các khái niệm chính sách công, chính sách xã hội, chính sách phúc lợi xã hội, chính sách an sinh xã hội. Trình bày lịch sử phát triển, các đặc trưng, vai trò và phân loại chính sách xã hội, vai trò của CTXH trong mối quan hệ với chính sách xã hội. Hiểu được sự tác động của chính sách xã hội đến phúc lợi xã hội và dịch vụ xã hội. Hiểu rõ những ảnh hưởng của xã hội, kinh tế, tổ chức đối với chính sách xã hội. Nắm vững chu trình chính sách, giải thích được vai trò đóng góp của NVXH trong các bước của chu trình. - Nắm vững các chính sách xã hội quan trọng dành cho đối tượng CTXH ở Việt Nam và biết vận dụng vào giải quyết các tình huống cụ thể. - Hình thành cho người học các kỹ năng tự học, làm việc nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, viết khoa học, thuyết trình thông qua các hoạt động học tập, làm bài tập. - Có thái độ học tập chủ động, tích cực, ý thức về bình đẳng, công bằng xã hội, phấn đấu cho lợi ích của thân chủ.	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập - Tiểu luận - Tự luận SDTL
24	Hành vi con người và môi trường xã hội	Lý giải hành vi con người ở ba bình diện con người sinh học, con người tâm lý và con người xã hội. Áp dụng được các quan điểm lý luận về hành vi con người.	3(3+0)	Học kỳ 6	-Tham dự lớp - Tiểu luận cá nhân

		Phân tích các tác động của môi trường vật chất, văn hóa đến hành vi con người; các tác động của cấu trúc và thiết chế xã hội đến hành vi con người; các tác động của gia đình và nhóm nhỏ đến hành vi con người và các tác động của tổ chức, cộng đồng, sự di chuyển xã hội đến hành vi con người. Vận dụng một cách có hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, thuyết trình, diễn giải, làm việc nhóm, vẽ sơ đồ sinh thái, vẽ sơ đồ phả hệ vào các hoạt động học tập của học phần Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.			-Bài tập lớn -Tự luận sử dụng tài liệu
25	Lý thuyết công tác xã hội	Về kiến thức, người học có thể: - Người học phân tích được bản chất và vai trò của lý thuyết CTXH trong thực hành CTXH. Mô tả được các luận điểm lý luận khác nhau của công tác xã hội đối với hoạt động thực hành công tác xã hội. - Người học phân tích được những nội dung trọng tâm của các lý thuyết. Ngoài ra, giúp người học bước đầu có khả năng phân tích và vận dụng các lý thuyết trong giải thích các vấn đề mà các nhóm đối tượng đang gặp; từ đó, giúp định hướng cho việc giải quyết và lên kế hoạch can thiệp các vấn đề mà thân chủ đang đối diện. Về kỹ năng, người học có thể: - Phát huy khả năng học và tự học suốt đời của người học; Người học được luyện tập kỹ năng quản lý thời gian và tự chủ trong học tập; Rèn luyện khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề; Rèn luyện kỹ năng tư duy một cách hệ thống.	3 (3+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Bài tập cá nhân -Tự luận SDTL

		Về thái độ, người học có thể: - Người học thể hiện ý thức giá trị, đạo đức nghề trong vận dụng các lý thuyết trong thực hành can thiệp.			
26	Nhập môn ngành Công tác xã hội	Về kiến thức, người học có thể: - Chứng minh CTXH là một ngành khoa học, một nghề nghiệp đã hình thành từ lâu trên thế giới cũng như tại Việt Nam. - Phân tích chính xác định nghĩa, sứ mạng, mục đích, chức năng, giá trị ngành, đạo đức nghề nghiệp, các quan điểm cơ bản, các nguyên tắc hướng dẫn hành động của công tác xã hội. - Phân tích vai trò và nội dung cơ bản của các lý thuyết, phương pháp thực hành công tác xã hội cơ bản và tiếp cận tiến trình giải quyết vấn đề (của thân chủ) trong công tác xã hội. - Phân tích vai trò và các kỹ năng mà NVXH cần vận dụng trong quá trình làm việc. - Trình bày về các lĩnh vực xã hội có thể ứng dụng công tác xã hội Về kỹ năng, người học có thể: Sinh viên hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội cá nhân. Về thái độ, người học có thể: - Người học có được ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, phấn đấu công bằng xã hội.	3 (3+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Báo cáo nhóm - Tự luận cá nhân - Tự luận sử dụng tài liệu
27	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới.	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân

		- Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.			- Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến (KTHP)
28	Công tác xã hội nhóm	Hệ thống các khái niệm có liên quan đến CTXH nhóm Hệ thống các lý thuyết, lý luận và phương pháp liên quan đến CTXH nhóm Thực hành thành thạo các kỹ năng giao tiếp trong tiến trình thực hiện CTXH nhóm Thực hành thành thạo phương pháp lập kế hoạch hoạt động trong tiến trình CTXH nhóm Vận dụng được các bước tiến trình thực hiện CTXH nhóm tại lớp Nhận thức được triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc nghề công tác xã hội khi tham gia học tập tại lớp của môn CTXH với nhóm	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận cá nhân
29	Công tác xã hội với cá nhân	Về kiến thức: sinh viên có thể	3 (0+3)	Học kỳ 7	-Tham dự lớp

		Phân tích lịch sử phát triển công tác xã hội cá nhân Việt Nam và trên thế giới Phân tích cơ sở khoa học của CTXH gồm khái niệm cơ bản, các thành tố, vai trò, chức năng, các giá trị, đạo đức nguyên tắc trong CTXH cá nhân. Bước đầu vận dụng các giai đoạn trong tiến trình can thiệp vào thực hành công tác xã hội cá nhân thông qua trường hợp tiếp cận thực tế. Phân tích các lý thuyết và mô hình cơ bản trong CTXH cá nhân. Vận dụng tiến trình CTXH cá nhân trong thực hành thông qua tình huống cụ thể Về kỹ năng: sinh viên có thể Sinh viên hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội cá nhân. Về thái độ: sinh viên có thể SV ý thức được tầm quan trọng của phương pháp CTXH cá nhân trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong can thiệp cá nhân như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH cá nhân Ngoài ra, sinh viên chủ động trong hoạt động trợ giúp thân chủ, thực hiện tác phong nghề nghiệp chuyên nghiệp (làm việc có kế hoạch, khoa học) Hình thành bản lĩnh và sự tự tin của NVXH chuyên nghiệp tương lai trong quá trình giao tiếp với địa bàn			-Bài tập nhóm -Báo cáo cá nhân -Tự luận sử dụng tài liệu/Tiểu luận cá nhân
30	Đánh giá nhu cầu cộng đồng	- Cung cấp cho sinh viên các cách tiếp cận trong đánh giá nhu cầu của người dân ở cộng đồng.	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham gia trên lớp

		- Hướng dẫn sinh viên thiết kế và thực hành các công cụ trong đánh giá nhu cầu ở cộng đồng. - Sinh viên vận dụng được các công cụ định lượng, định tính và đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân trong đánh giá nhu cầu cộng đồng - Phát triển kỹ năng phân tích nhu cầu cộng đồng cho sinh viên - Thể hiện phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.			- Tham dự lớp - Làm bài tập đầy đủ - Bài tập lớn theo nhóm - Bài tập lớn theo nhóm (KT KTHP)
31	Tham vấn cơ bản	Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức nền tảng về Tham vấn cơ bản bao gồm: Lý luận chung về tham vấn tâm lý; nhà tham vấn và thân chủ trong mối quan hệ tham vấn tâm lý; các lý thuyết tiếp cận trong tham vấn tâm lý; quy trình tham vấn tâm lý. Hình thành ở người học những kỹ năng cơ bản trong tham vấn tâm lý và các kỹ năng lồng ghép như lắng nghe, tư duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề. Hình thành ở người học thái độ học tập tôn trọng lẫn nhau và tính trách nhiệm, cầu thị trong hoạt động học tập và nghề nghiệp sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Thuyết trình nhóm - Tự luận
32	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp

		- Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			- Thuyết trình, thảo luận - Tự luận - Tự luận (KTHP)
33	An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	- Người học nắm vững khái niệm an sinh xã hội và cơ sở khoa học của an sinh xã hội. Nhận thức sâu hơn mối quan hệ giữa an sinh xã hội và nghề công tác xã hội. - Người học trình bày được hệ thống an sinh xã hội Việt Nam. - Người học mô tả hệ thống chính sách an sinh xã hội liên quan đến các đối tượng của CTXH. - Người học hiểu rõ về cách thức mà an sinh xã hội tăng cường công bằng kinh tế xã hội cho các đối tượng CTXH. - Hình thành cho người học các kỹ năng tự học, làm việc nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, viết khoa học, thuyết trình thông qua các hoạt động học tập, làm bài tập. - Người học có thái độ học tập chủ động, tích cực, ý thức về bình đẳng, công bằng xã hội, phấn đấu cho lợi ích của thân chủ.	3 (3+0)	Học kỳ 8	-Tham dự lớp -Bài tập -Tiểu luận -Tự luận SDTL
34	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp học

		- Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.			- Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến (KTHP)
35	Quản lý ca	Về kiến thức: sinh viên có thể Phân tích các định nghĩa, khái niệm, đặc điểm và mục đích của QLC cũng như các khái niệm liên quan. Phân tích được các triết lý và nguyên tắc QLC. Phân tích vai trò, chức năng của nhân viên xã hội trong QLC Vận dụng các giai đoạn trong tiến trình QLC thông qua các tình huống cụ thể Vận dụng các kỹ năng trong QLC thông qua các tình huống cụ thể Về kỹ năng: sinh viên có thể Sinh viên bước đầu hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong QLC.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tiểu luận

		Về thái độ: sinh viên có thể SV ý thức được tầm quan trọng của QLC trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong QLC như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH cá nhân Ngoài ra, sinh viên chủ động trong hoạt động trợ giúp thân chủ, thực hiện tác phong nghề nghiệp chuyên nghiệp (làm việc có kế hoạch, khoa học)			
36	Tham vấn học đường	Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức nền tảng về Tham vấn học đường bao gồm: Lý luận chung về tham vấn học đường; Các kỹ năng tham vấn học đường; Một số vấn đề tâm lý học đường thường gặp và cách ứng phó; Phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường. Hình thành ở người học những kỹ năng cơ bản trong tham vấn học đường và các kỹ năng lồng ghép như lắng nghe, tư duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề. Hình thành ở người học thái độ học tập tôn trọng lẫn nhau và tính trách nhiệm, cầu thị trong hoạt động học tập và nghề nghiệp sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Thực hành nhóm
37	Xử lý dữ liệu trong nghiên cứu công tác xã hội	- Áp dụng các kiến thức thống kê ứng dụng vào phân tích dữ liệu trong nghiên cứu công tác xã hội. - Vận dụng kỹ năng thiết lập khung nhập liệu và kỹ năng nhập liệu trên phần mềm SPSS một cách thành thạo. Bên cạnh đó, biết xử lý, phân tích dữ liệu thống kê mô tả và suy diễn ở mức độ làm được dưới sự hướng dẫn	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập lớn

		- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, quan sát, diễn giải, làm việc nhóm, quản lý thời gian, vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.			- Tự luận SDTL (có hỗ trợ của PC)
38	Thực tập công tác xã hội cá nhân	Về kiến thức: Thông qua đợt thực tập CTXH cá nhân, sinh viên có thể: Vận dụng tiến trình CTXH cá nhân trong thực hành, cụ thể tiếp nhận thân chủ, thu thập, đánh giá và phân tích thông tin, xác định nhu cầu và vấn đề đang gặp, từ đó giúp thân chủ xác định nguyên nhân vấn đề, lên kế hoạch can thiệp và hỗ trợ thân chủ thực hiện kế hoạch, lượng giá và kết thúc. Vận dụng được các lý thuyết và các kỹ năng trong thực hành CTXH cá nhân. Vận dụng được các giá trị, nguyên tắc nghề trong quá trình thực hành can thiệp cá nhân. Về kỹ năng Thông qua đợt thực tập CTXH cá nhân, sinh viên có thể vận dụng các kỹ năng cơ bản trong CTXH cá nhân để thực hiện tiến trình CTXH cá nhân, cụ thể kỹ năng vãng gia, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng quan sát, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phản hồi, kỹ năng vấn đàm/phỏng vấn, kỹ năng thấu cảm, kỹ năng ghi chép, kỹ năng đánh giá, phân tích thông tin.... Về thái độ	3 (0+3)	Học kỳ 8	- Kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhật ký thực tập - Báo cáo cá nhân

		Thông qua đợt thực tập CTXH cá nhân, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng về việc cần có tuân thủ các giá trị và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động thực hành. Ngoài ra, sinh viên thể hiện được tính chủ động và tác phong chuyên nghiệp trong quá trình thực hành như nhanh nhẹn, làm việc có kế hoạch, khoa học trong quá trình làm việc với thân chủ, kiểm huấn viên, cơ sở thực hành bằng sự bản lĩnh, tự tin cần có của nhân viên CTXH chuyên nghiệp.			
39	Tổ chức và phát triển cộng đồng	- Lý giải được các khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và cách tiếp cận phát triển cộng đồng dựa vào nội lực. Bên cạnh đó, vận dụng được mục đích, các giá trị, nguyên tắc và thành tố trong phát triển cộng đồng. - Đánh giá được tầm quan trọng của tổ chức cộng đồng và áp dụng tiến trình tổ chức cộng đồng trong phát triển cộng đồng. - Sử dụng được một cách thành thạo các phương pháp đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân và biết cách áp dụng chúng vào những hoạt động, dự án, chương trình phát triển cộng đồng. - Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý thời gian vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội. - Vận dụng các kỹ năng thiết lập mối quan hệ với cộng đồng, đặt câu hỏi, thu thập - phân tích thông tin, nhận xét - đánh giá thông tin, lập kế hoạch để thu hút sự tham gia của cộng đồng vào việc tự giải quyết vấn đề của chính họ.	3 (0+3)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Tiểu luận cá nhân - Bài tập lớn theo nhóm - Bài tập lớn

		- Nhận biết được bối cảnh nghề nghiệp trong thực hành phát triển cộng đồng và tuân thủ triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc công tác xã hội trong thực hành phát triển cộng đồng			
40	Công tác xã hội học đường	- Học phân cung cấp hệ thống lý luận và phương pháp chuyên ngành trong lĩnh vực CTXH học đường. - Người học nhận diện và phân tích các vấn đề của học đường hiện nay. Vận dụng kiến thức, kỹ năng công tác xã hội học đường trong các chủ đề cụ thể. Hiểu và có khả năng kết nối cộng đồng, gia đình và trường học trong bối cảnh thực hành công tác xã hội học đường. - Hình thành các kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực CTXH học đường. - Người học nhận thức được bối cảnh nghề nghiệp trong CTXH học đường, triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc nghề công tác xã hội trong CTXH học đường.	2 (2+0)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Làm bài tập đầy đủ - Bài tập nhóm - Tiểu luận
41	Công tác xã hội với người cao tuổi	Người học nắm được các vấn đề lý luận về công tác xã hội với người cao tuổi như người học có thể mô tả các khái niệm cơ bản về người cao tuổi, các đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của người cao tuổi. Ngoài ra, người học giải thích được vai trò, trách nhiệm và kỹ năng của nhân viên xã hội. Người học nắm và vận dụng cơ bản các chính sách, luật pháp và hệ thống tổ chức chăm sóc NCT. Mô tả được các dịch vụ xã hội, chương trình trong giải quyết vấn đề của NCT. Thực hiện tiến trình giải quyết vấn đề đối với NCT.	2 (2+0)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Bài tập - Tự luận - Bài tập lớn
42	Công tác xã hội với người đồng tính,	Giải thích các khái niệm có liên quan đến CTXH đối với nhóm LGBT, đặc trưng và công tác xã hội nhóm LGBT.	2 (2+0)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp

	song tính và chuyển giới	Hệ thống lý thuyết, lý luận và phương pháp liên quan đến công tác xã hội với nhóm LGBT Áp dụng vai trò của nhân viên CTXH trong thực hành CTXH trong cộng đồng LGBT Vận dụng các kỹ năng cơ bản để phân tích những vấn đề xã hội của nhóm LBGT tại Việt Nam Xây dựng kế hoạch thực hiện quy trình can thiệp cá nhân, nhóm để hỗ trợ cho thân chủ thuộc cộng đồng LGBT trong gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường Vận dụng các kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi chuyển tải thông tin về chính sách liên quan đến giáo dục, việc làm, quyền được chăm sóc sức khoẻ đối với người thuộc cộng đồng LGBT Nhận thức rõ triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc nghề công tác xã hội khi làm CTXH với nhóm LGBT			- Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Bài thuyết trình nhóm - Tiểu luận cá nhân
43	Xây dựng và quản lý dự án	Sinh viên nắm vững các khái niệm của quản lý dự án Thực hiện thành thạo các kỹ năng của người quản lý dự án Sử dụng thông thạo công cụ PRA (đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân) trong các mô hình dự án phát triển Tổng hợp và phân tích được dữ liệu thực địa Viết báo cáo thực địa Xây dựng mô hình dự án xã hội với quy mô nhỏ	2 (0+2)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận cá nhân (Mô hình dự án nhỏ)
44	Thực tập công tác xã hội nhóm	- Nhận biết được bối cảnh nghề nghiệp trong thực hành CTXH nhóm	3 (0+3)	Học kỳ 9	- Tham gia kiểm huấn,

		- Vận dụng triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc công tác xã hội trong thực hành CTXH nhóm - Thành lập được nhóm thân chủ. - Lên kế hoạch can thiệp cho nhóm thân chủ - Biết cách lượng giá - Vận dụng thực hành chính sách			chấp hành quy định cơ sở/kiểm huấn - Nhật ký thực tập của cá nhân - Báo cáo kết quả thực tập theo nhóm.
45	Quản trị công tác xã hội	Nắm vững các khái niệm, đặc điểm của tổ chức, quản trị, quản trị công tác xã hội, nhà quản trị. Mô tả các chức năng và nguyên tắc của quản trị công tác xã hội, các năng lực cần thiết của nhà quản trị công tác xã hội. Am hiểu sự phát triển các lý thuyết quản trị từ quan điểm truyền thống đến quan điểm hành vi và chất lượng. Thảo luận cách áp dụng những lý thuyết này vào quản trị cơ sở xã hội. Hình thành hiểu biết và bước đầu có những áp dụng đối với các kỹ năng cốt lõi của một nhà quản trị cơ sở xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập - Tiểu luận - Tự luận
46	Công tác xã hội trong các khu lao động	- Giải thích các khái niệm khu lao động, nhập cư, lao động nhập cư cũng như các lý thuyết CTXH nghiên cứu về lao động nhập cư. Lý giải những vấn đề mà lao động nhập cư gặp phải ở khu công nghiệp - Lý giải vai trò của nhân viên CTXH đối với lao động nhập cư ở khu lao động và nội dung hoạt động CTXH đối với lao động nhập cư ở khu lao động. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến CTXH đối với lao động nhập cư ở các khu công nghiệp	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Tiểu luận cá nhân - Bài tập lớn theo nhóm - Tiểu luận

		- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, làm việc nhóm vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội ở khu công nghiệp - Vận dụng các kỹ năng thiết lập mối quan hệ với đối tượng, thu thập - phân tích thông tin, lập kế hoạch để thu hút sự tham gia của người lao động nhập cư vào việc tự giải quyết vấn đề của chính họ. - Thể hiện phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, khát vọng, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý thức dẫn thân phục vụ vì lợi ích của thân chủ, ý thức học tập suốt đời. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.			
47	Công tác xã hội trong cơ sở y tế	-Trình bày được khái niệm công tác xã hội trong cơ sở y tế tại Việt Nam -Hiểu, biết được định nghĩa về hỗ trợ xã hội, kỹ năng nhận diện khách hàng, phân tích được thể mạnh khách hàng và nhận diện được mạng lưới xã hội của khách hàng -Thực hiện các hợp tác trong cơ sở y tế, kỹ năng phối hợp và các nhân tố thực hiện -Nhận diện thực hiện các hoạt động tiếp cận, can thiệp, hỗ trợ công tác xã hội -Thực hiện các hoạt động kết nối công tác xã hội tại cơ sở y tế can thiệp hỗ trợ người bệnh	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Bài tập lớn
48	Sức khỏe cộng đồng	-Hiểu, biết được các khái niệm về cộng đồng, sức khỏe, bệnh tật.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp

		-Nhận thức được tầm quan trọng của sự tham gia các tổ chức xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng -Phân tích các yếu tố tác động đến sức khỏe, các hành vi liên quan đến sức khỏe, chuyển đổi từ thói quen không tốt đến thói quen tốt có lợi cho sức khỏe -Ứng dụng vào sự đồng tham gia của công tác xã hội trong các giải pháp dự phòng hỗ trợ, sự tham gia cộng đồng, công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe			- Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Bài tập lớn
49	Sức khỏe tâm thần	-Hiểu biết đại cương bệnh tâm thần -Nhận biết được các rối loạn tâm thần liên quan sức khỏe tâm thần trẻ em và vị thành niên -Nhận biết được các rối loạn tâm thần liên quan sức khỏe tâm thần người trưởng thành, trung niên và người cao tuổi -Thực hiện được các biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ người bệnh tâm thần và thực hiện các biện pháp dự phòng trong cộng đồng	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Bài tập lớn
50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

		- Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			- Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến (KTHP)
51	Thực tập phát triển cộng đồng	Học phần Thực hành Tổ chức và phát triển cộng đồng nhằm trang bị cho sinh viên các bước trong tiến trình tổ chức cộng đồng. Thông qua việc thực hành tại cộng đồng giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng nghiên cứu cộng đồng, đánh giá nhu cầu cộng đồng, lập kế hoạch và đánh giá các chương trình phát triển cộng đồng. Học phần cũng trang bị cho sinh viên những vai trò của người tác viên cộng đồng, những phẩm chất và kỹ năng mà người tác viên cộng đồng. Ngoài ra học phần nhấn mạnh các tiếp cận quan trọng trong phát triển cộng đồng như phương pháp có sự tham gia (PRA). Từ việc xác định vấn đề và nhu cầu của cộng đồng, sinh viên sẽ thực hiện một kế hoạch hoặc dự án để giải quyết vấn đề hoặc đáp ứng nhu cầu của người dân của cộng đồng.	3 (0+3)	Học kỳ 10	- Kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhật ký cá nhân - Sự chuyên cần và thái độ thực tập - Báo cáo thực tập (Bao gồm hoạt động dự án/kế hoạch PTCD)
52	Công tác xã hội với gia đình	Về kiến thức, người học có thể: - Người học nắm được các vấn đề lý luận về công tác xã hội với gia đình. Đồng thời, người học có thể mô tả và vận dụng ở mức cơ bản các cách tiếp cận trong CTXH gia đình. - Người học nắm và vận dụng cơ bản các chính sách, luật pháp và hệ thống tổ chức, các dịch vụ xã hội, chương trình trong giải quyết vấn đề của gia đình.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Báo cáo nhóm

		- Người học nắm được các phương pháp làm việc trong CTXH với gia đình. - Xác định được các bước trong tiến trình can thiệp trong CTXH gia đình. Về kỹ năng, người học có thể: - Trình bày và vận dụng cơ bản các kỹ năng trong can thiệp CTXH gia đình. Về thái độ, người học có thể: - Tuân thủ các nguyên tắc giá trị nghề trong hoạt động thực hành.			- Tự luận SDTL
53	Công tác xã hội với người dân tộc thiểu số	- Nhận diện những đặc điểm và vấn đề chung của người dân tộc thiểu số tại Việt Nam - Phân tích các chính sách, mô hình và dịch vụ xã hội hỗ trợ người dân tộc thiểu số đã và đang triển khai ở Việt Nam - Hiểu biết một cách cụ thể về vai trò của CTXH trong hỗ trợ người dân tộc thiểu số trong các lĩnh vực giảm nghèo, y tế và giáo dục. - Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, thuyết trình, diễn giải, làm việc nhóm, vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội với thân chủ là người dân tộc thiểu số - Vận dụng các kỹ năng CTXH trong làm việc với thân chủ là người dân tộc thiểu số. - Thể hiện phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Bài tập lớn cá nhân

54	Công tác xã hội với người khuyết tật	Giải thích khái niệm khuyết tật, người khuyết tật, sự phân loại khuyết tật, công tác xã hội với người khuyết tật và tầm quan trọng. Hiểu các quan niệm khác nhau về người khuyết tật và các hướng tiếp cận khác nhau có thể áp dụng vào thực hành công tác xã hội với người khuyết tật. Nắm vững các luật, chính sách, qui định, hệ thống dịch vụ trợ giúp người khuyết tật. Am hiểu bản sắc người khuyết tật. Phân tích sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người khuyết tật, khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với những nguồn lực xã hội căn bản. Trình bày những tác động của khuyết tật đối với cá nhân khuyết tật, các mối quan hệ cá nhân và gia đình của họ. Hình thành kỹ năng thực hành công tác xã hội với người khuyết tật. Có khả năng áp dụng các mô hình công tác xã hội với cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng vào thực hành công tác xã hội với người khuyết tật. Phân tích một cách phản biện và thúc đẩy các chính sách nhằm tăng cường quyền con người, công bằng kinh tế và công bằng xã hội đối với NKT. Thể hiện ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, phấn đấu công bằng xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập nhóm - Tự luận SDTL
55	Công tác xã hội với nhóm tệ nạn xã hội	Hiểu rõ các khái niệm và phân tích về các vấn đề về ma túy- đối tượng nghiện ma túy, vấn đề mãi dâm- đối tượng mãi dâm. Phân tích tác hại, sự ảnh hưởng của ma túy, mãi dâm đối với sức khỏe, kinh tế và đạo đức xã hội. Phân tích sự kỳ thị và phân biệt đối xử của đối tượng nghiện ma túy, đối tượng mãi dâm gặp phải.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Tiểu luận nhóm

		Có khả năng áp dụng các mô hình công tác xã hội với cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng vào thực hành công tác xã hội với nhóm tệ nạn xã hội. Hình thành kỹ năng thực hành công tác xã hội với nhóm tệ nạn xã hội. Thể hiện ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, vì lợi ích cộng đồng, trách nhiệm công dân vì một xã hội tốt đẹp. Tuân thủ giá trị và đạo đức nghề.			- Tự luận SDTL
56	Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Về kiến thức, người học có thể: - Người học nắm được các vấn đề lý luận về công tác xã hội với trẻ em. - Đồng thời, người học có thể mô tả các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực thực hành công tác xã hội với trẻ em, các đặc điểm và nhu cầu của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. - Ngoài ra, người học giải thích được vai trò, trách nhiệm và kỹ năng của nhân viên xã hội bảo vệ trẻ em. Có kiến thức về trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị lạm dụng. - Người học nắm và vận dụng cơ bản các chính sách, luật pháp và hệ thống tổ chức chăm sóc bảo vệ trẻ em. Mô tả được các dịch vụ xã hội, chương trình trong giải quyết vấn đề của trẻ em HCĐB. - Xác định tiến trình giải quyết vấn đề đối với trẻ có HCĐB. Về kỹ năng, người học có thể: Người học bước đầu hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội với trẻ có HCĐB như kỹ năng đặc thù trong CTXH trẻ em như vắng gia, can	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Tiểu luận cá nhân - Tự luận SDTL

		thiệt khủng hoảng, tham vấn, biện hộ, thu hút sự tham gia của trẻ. Về thái độ, người học có thể: Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong can thiệp cũng như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH với trẻ có HCDB và gia đình của trẻ.			
57	Công tác xã hội với trẻ tự kỷ	Về kiến thức, người học có thể: Giải thích được các vấn đề lí luận chung về tự kỉ Trình bày được các chính sách và luật liên quan đến trẻ tự kỉ Trình bày được các lý thuyết và phương pháp tiếp cận trong CTXH với trẻ tự kỉ Phân tích được tiến trình CTXH với trẻ tự kỉ Giải thích được các vai trò của NVXH trong can thiệp sớm với trẻ tự kỉ Về kỹ năng, người học có thể: Sinh viên bước đầu hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội với trẻ tự kỉ Về thái độ, người học có thể: Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong can thiệp cũng như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH với trẻ tự kỉ và gia đình của trẻ. Ngoài ra, sinh viên chủ động trong hoạt động trợ giúp thân chủ, thực hiện tác phong nghề nghiệp chuyên nghiệp (làm việc có kế hoạch, khoa học).	2 (0+2)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Báo cáo cá nhân - Tự luận SDTL

58	Kiểm huấn trong Công tác xã hội	-Nắm vững được các định nghĩa, mục đích, chức năng, vai trò và ý nghĩa của công tác kiểm huấn trong ngành công tác xã hội. -Hiểu biết những mô hình, loại hình kiểm huấn khác nhau và ứng dụng phù hợp giữa mô hình kiểm huấn và loại hình kiểm huấn. Từ đó, sinh viên có khả năng nhìn nhận các vấn đề về kiểm huấn và đánh giá những mô hình kiểm huấn cụ thể. -Nắm vững tiến trình kiểm huấn trong thực tập và ứng dụng vào trong quá trình thực tập công tác xã hội. Sinh viên cũng nhận biết các kỹ năng cần thiết trong kiểm huấn công tác xã hội. -Áp dụng tư duy phản biện vào các tình huống thực hành kiểm huấn và giao tiếp hiệu quả trong tiến trình kiểm huấn -Rèn luyện kỹ năng tư duy một cách hệ thống -Thể hiện ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, phấn đấu công bằng xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Tự luận (KTHP)
59	Thực tập tốt nghiệp	- Cung cấp một cách hệ thống và chuyên nghiệp về thực hành công tác xã hội cho người học; - Thông qua học phần người học phát triển được năng lực can thiệp bằng chuyên môn của nghề công tác xã hội trong tham gia giải quyết vấn đề của thân chủ.	5 (0+5)	Học kỳ 12	- Tham dự thực tập (đánh giá của KHV và KHV cơ sở) - Nhật ký cá nhân - Báo cáo thực tập
60	Báo cáo/Khoá luận tốt nghiệp	- Người học vận dụng hiểu biết trong lĩnh vực CTXH sáng tạo sản phẩm khoa học công nghệ, đề xuất mô hình can thiệp, giải	5 (0+5)	Học kỳ 12	- Đánh giá của GVHD

		pháp can thiệp, ... liên quan đến các chủ đề mà nghề CTXH quan tâm. - Người học được rèn luyện kỹ năng thiết kế, tổ chức, thu thập thông tin, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, trình bày báo cáo. - Người học thể hiện ý thức học tập suốt đời, trung thực, khách quan, dân thân vì lợi ích của thân chủ, tuân thủ giá trị, đạo đức nghề, đạo đức trong nghiên cứu.			- Báo cáo nghiên cứu
--	--	--	--	--	----------------------

1.4. Chương trình Công tác xã hội, khóa học 2022-2026

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn các giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm - Thuyết trình/ bài tập cá nhân - Tự luận
2	Nhập môn ngành khoa học xã hội nhân văn	Hiểu biết ngay về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Được khuyến cáo về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn.	2 (0+2)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Bài thu hoạch

		Được hướng dẫn những kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết khi mới bước vào trường ĐH. Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thông, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị. Hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.			- Kế hoạch học tập toàn khóa
3	Thực hành Tiến trình lịch sử Việt Nam	(1) Thông qua quan sát, giao lưu, tìm hiểu các nội dung, yêu cầu về kiến thức trong học phần Tiến trình Lịch sử Việt Nam, người học phân tích và đánh giá được một số sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử... và hình thành các ý tưởng nghiên cứu. (2) Trang bị cho người học các kỹ năng và phương pháp học tập đại học, giúp các xác định phương pháp, kế hoạch học tập, rèn luyện tốt nhất. (3) Học phần phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của sinh viên; thái độ ham học hỏi, khát vọng về ngành học, trách nhiệm bản thân và xã hội.	1 (0+1)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Báo cáo nhóm - Tự luận
4	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Kiến thức: Sinh viên có kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến hiện đại, trong đó sinh viên biết cách phân kỳ lịch sử Việt Nam, nắm được những nội dung lịch sử chủ yếu trong từng thời kỳ. Kỹ năng: Sinh viên rèn luyện kỹ năng tổng hợp tài liệu, phân tích, đánh giá sự kiện, có khả năng trình bày các vấn đề một cách logic.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập - Thu hoạch cá nhân

		Thái độ: Sinh viên có thái độ khách quan trong nhận thức lịch sử, tích cực học hỏi để có thể vận dụng cho chuyên ngành của mình			
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khoa học xã hội	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin bổ sung ngoài những kỹ năng đã trang bị trong chương trình học của Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao để đáp ứng nhu cầu của công việc và thị trường lao động. Thông qua học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.	3 (0+3)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập lớn
6	Chính trị học	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học; - Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết sách chính trị, văn hóa chính trị... - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Tự luận - Thảo luận nhóm - Tự luận (không SCTL)

7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Qua học phần này, người học trình bày được hệ thống văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học; vận dụng được những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp -Vấn đáp/ tự luận -Seminar -Tự luận
8	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (0+2)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Tự luận - Tự luận (KTHP)
9	Nghiên cứu khoa học	Năm thứ nhất Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên Từ năm thứ 2 – năm thứ 4	3 (3+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Đề cương nghiên cứu (năm 1) - Đề tài NCKH SV được nghiệm thu (năm 2, 3, 4)

		Tiến hành nghiên cứu Viết báo cáo kết quả nghiên cứu Công bố kết quả nghiên cứu – thực hành viết bài báo khoa học			
10	Kinh tế học	Kinh tế học trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (2) Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; (3) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (4) Đo lường sản lượng quốc gia; (5) Tổng quan về thị trường; (6) Đo lường sản lượng quốc gia; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ	3 (3+0)	Học kỳ 3	- Tham dự lớp - Bài tập - Thuyết trình - Tự luận (GK) - Trắc nghiệm
11	Giới và phát triển	- Hiểu được các khái niệm về giới và giới tính, phát triển cũng như phụ nữ trong phát triển đến giới và phát triển. Hiểu được các khái niệm bất bình đẳng giới và bình đẳng giới; từ đó, hiểu rõ những vấn đề bình đẳng giới trong bối cảnh Việt Nam. Hiểu được bản sắc giới, vai trò giới và sự phân công lao động theo giới. Ngoài ra, hiểu và giải thích được mối quan hệ giữa giới và một số lĩnh vực trong phát triển. - Hiểu khái niệm và ý nghĩa của phân tích giới. Nắm vững các công cụ phân tích giới và biết vận dụng các công cụ vào phân tích các tình huống cụ thể. - Hình thành cho người học các kỹ năng tự học, làm việc nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, viết khoa học, thuyết trình thông qua các hoạt động học tập, làm bài tập.	3 (3+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập - Tiểu luận - Tự luận (KTHP)

		- Có thái độ học tập chủ động, tích cực, ý thức về bình đẳng, công bằng xã hội.			
12	Tâm lý học	- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. - Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách - Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người - Phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. - Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. - Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích tâm lý con người.	3 (3+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp -Thuyết trình nhóm - Trắc nghiệm (KSDTL)
13	Xã hội học	Có khả năng phân tích và vận dụng các chủ đề cơ bản của lĩnh vực tri thức xã hội học: con người – xã hội, văn hóa, xã hội hóa, bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, hành động xã hội, cấu trúc xã hội, thiết chế xã hội, lệch lạc và kiểm soát xã hội, di động xã hội, biến đổi xã hội để tạo nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành. Hình thành các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, biện luận, tự học, quản lý thời gian, tự chủ trong học tập. Hình thành thái độ ham học hỏi, ý thức học tập và rèn luyện suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ 4	-Tham dự lớp -Bài tập nhóm -Tiểu luận theo nhóm - Tự luận SDTL

14	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập - Tự luận - Tự luận (KTHP)
15	Dịch vụ xã hội	- Góp phần hình thành cho người học hiểu biết chung về lĩnh vực dịch vụ xã hội, hoạt động CTXH với tư cách là một dịch vụ xã hội. - Người học có được hiểu biết về thực tiễn dịch vụ xã hội, dịch vụ CTXH tại Việt Nam hiện nay. - Tổ chức cho người học tìm hiểu về DVXH dành cho các đối tượng đặc thù.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Tiểu luận - Tự luận (KTHP)
16	Triết học Mác – Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn

					trên hệ thống trực tuyến (KTHP)
17	Môi trường và phát triển bền vững	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường, gắn kết những vấn đề môi trường và phát triển, tạo cơ sở để nghiên cứu những lĩnh vực khác như quản lí khoa học – công nghệ và môi trường, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Người học được rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, tự học. Hình thành ý thức tự học, có ý thức gìn giữ, bảo vệ môi trường.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Thuyết trình - Tự luận
18	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Làm bài tập đầy đủ -Tự luận -Tự luận (KTHP)

19	Kỹ năng truyền thông	- Giúp sinh viên tạo lập kiến thức nền tảng và nâng cao kỹ năng về giao tiếp - truyền thông - vận động xã hội trong hoạt động truyền thông. - Góp phần giúp người học hiểu và vận dụng hoạt động truyền thông từ truyền thông nội cá nhân đến việc giao tiếp liên cá nhân. - Góp phần quan trọng trong quá trình phát triển nhân cách cá nhân cũng như hình thành diện mạo văn hóa của mỗi con người và của cộng đồng, của quốc gia vì những tác động, và sức lan tỏa, sức truyền dẫn của nó tới công chúng.	2 (0+2)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Làm bài tập đầy đủ - Làm bài tập thực hành - Tiểu luận KTHP
20	Thống kê trong khoa học xã hội	- Nắm vững các kiến thức thống kê ứng dụng và biết cách áp dụng chúng vào việc tổ chức và trình bày dữ liệu trong nghiên cứu công tác xã hội. - Vận dụng một cách có hiệu quả các kỹ năng xây dựng bảng hỏi, lắng nghe tích cực, thu thập và phân tích thông tin, làm việc nhóm, quản lý thời gian, vào các hoạt động học tập - Thể hiện phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, khát vọng, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý thức dẫn thân phục vụ vì lợi ích của thân chủ, ý thức học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ 5	-Kiểm tra sản phẩm bài tập, biên bản làm việc nhóm -Tự luận -Tự luận sử dụng tài liệu (KTHP)
21	Tâm lý học xã hội	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức bao gồm: Tâm lý học xã hội là một khoa học; các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội; nhóm xã hội và tập thể; ảnh hưởng xã hội, định kiến xã hội và sự xâm kích; đặc điểm tâm lý của một số nhóm yếu thế.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Chuyên cần -Bài tập/ tham gia hoạt động trên lớp - Tự luận (KTHP)

		- Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
22	Tâm lý học phát triển	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức bao gồm: Khái quát về Tâm lý học phát triển; các quan điểm và lý thuyết phát triển tâm lý người; bản chất của sự phát triển tâm lý người; những đặc điểm tâm lý phát triển tâm lý của cá nhân qua các giai đoạn lứa tuổi. - Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Thuyết trình nhóm - Tự luận (KTHP)
23	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống

					trực tuyến (KTHP)
24	Hành vi con người và môi trường xã hội	Lý giải hành vi con người ở ba bình diện con người sinh học, con người tâm lý và con người xã hội. Áp dụng được các quan điểm lý luận về hành vi con người. Phân tích các tác động của môi trường vật chất, văn hóa đến hành vi con người; các tác động của cấu trúc và thiết chế xã hội đến hành vi con người; các tác động của gia đình và nhóm nhỏ đến hành vi con người và các tác động của tổ chức, cộng đồng, sự di chuyển xã hội đến hành vi con người. Vận dụng một cách có hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, thuyết trình, diễn giải, làm việc nhóm, vẽ sơ đồ sinh thái, vẽ sơ đồ phả hệ vào các hoạt động học tập của học phần Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.	3(3+0)	Học kỳ 6	-Tham dự lớp - Tiểu luận cá nhân -Bài tập lớn -Tự luận sử dụng tài liệu
25	Lý thuyết công tác xã hội	Về kiến thức, người học có thể: - Người học phân tích được bản chất và vai trò của lý thuyết CTXH trong thực hành CTXH. Mô tả được các luận điểm lý luận khác nhau của công tác xã hội đối với hoạt động thực hành công tác xã hội. - Người học phân tích được những nội dung trọng tâm của các lý thuyết. Ngoài ra, giúp người học bước đầu có khả năng phân tích và vận dụng các lý thuyết trong giải thích các vấn đề mà các nhóm đối tượng đang gặp; từ đó, giúp định hướng cho việc giải quyết và lên kế hoạch can thiệp các vấn đề mà thân chủ đang đối diện.	3 (3+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Bài tập cá nhân -Tự luận SDTL

		Về kỹ năng, người học có thể: - Phát huy khả năng học và tự học suốt đời của người học; Người học được luyện tập kỹ năng quản lý thời gian và tự chủ trong học tập; Rèn luyện khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề; Rèn luyện kỹ năng tư duy một cách hệ thống. Về thái độ, người học có thể: - Người học thể hiện ý thức giá trị, đạo đức nghề trong vận dụng các lý thuyết trong thực hành can thiệp.			
26	Chính sách xã hội	- Hiểu được các khái niệm chính sách công, chính sách xã hội, chính sách phúc lợi xã hội, chính sách an sinh xã hội. Trình bày lịch sử phát triển, các đặc trưng, vai trò và phân loại chính sách xã hội, vai trò của CTXH trong mối quan hệ với chính sách xã hội. Hiểu được sự tác động của chính sách xã hội đến phúc lợi xã hội và dịch vụ xã hội. Hiểu rõ những ảnh hưởng của xã hội, kinh tế, tổ chức đối với chính sách xã hội. Nắm vững chu trình chính sách, giải thích được vai trò đóng góp của NVXH trong các bước của chu trình. - Nắm vững các chính sách xã hội quan trọng dành cho đối tượng CTXH ở Việt Nam và biết vận dụng vào giải quyết các tình huống cụ thể. - Hình thành cho người học các kỹ năng tự học, làm việc nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, viết khoa học, thuyết trình thông qua các hoạt động học tập, làm bài tập. - Có thái độ học tập chủ động, tích cực, ý thức về bình đẳng, công bằng xã hội, phấn đấu cho lợi ích của thân chủ.	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập - Tiểu luận - Tự luận SCTL

27	Nhập môn ngành Công tác xã hội	Về kiến thức, người học có thể: - Chứng minh CTXH là một ngành khoa học, một nghề nghiệp đã hình thành từ lâu trên thế giới cũng như tại Việt Nam. - Phân tích chính xác định nghĩa, sứ mạng, mục đích, chức năng, giá trị ngành, đạo đức nghề nghiệp, các quan điểm cơ bản, các nguyên tắc hướng dẫn hành động của công tác xã hội. - Phân tích vai trò và nội dung cơ bản của các lý thuyết, phương pháp thực hành công tác xã hội cơ bản và tiếp cận tiến trình giải quyết vấn đề (của thân chủ) trong công tác xã hội. - Phân tích vai trò và các kỹ năng mà NVXH cần vận dụng trong quá trình làm việc. - Trình bày về các lĩnh vực xã hội có thể ứng dụng công tác xã hội Về kỹ năng, người học có thể: Sinh viên hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội cá nhân. Về thái độ, người học có thể: - Người học có được ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, phấn đấu công bằng xã hội.	3 (3+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Báo cáo nhóm - Tự luận cá nhân - Tự luận sử dụng tài liệu
28	Công tác xã hội nhóm	Hệ thống các khái niệm có liên quan đến CTXH nhóm Hệ thống các lý thuyết, lý luận và phương pháp liên quan đến CTXH nhóm Thực hành thành thạo các kỹ năng giao tiếp trong tiến trình thực hiện CTXH nhóm	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân

		Thực hành thành thạo phương pháp lập kế hoạch hoạt động trong tiến trình CTXH nhóm Vận dụng được các bước tiến trình thực hiện CTXH nhóm tại lớp Nhận thức được triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc nghề công tác xã hội khi tham gia học tập tại lớp của môn CTXH với nhóm			- Bài tập nhóm - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận cá nhân
29	Công tác xã hội với cá nhân	Về kiến thức: sinh viên có thể Phân tích lịch sử phát triển công tác xã hội cá nhân Việt Nam và trên thế giới Phân tích cơ sở khoa học của CTXH gồm khái niệm cơ bản, các thành tố, vai trò, chức năng, các giá trị, đạo đức nguyên tắc trong CTXH cá nhân. Bước đầu vận dụng các giai đoạn trong tiến trình can thiệp vào thực hành công tác xã hội cá nhân thông qua trường hợp tiếp cận thực tế. Phân tích các lý thuyết và mô hình cơ bản trong CTXH cá nhân. Vận dụng tiến trình CTXH cá nhân trong thực hành thông qua tình huống cụ thể Về kỹ năng: sinh viên có thể Sinh viên hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội cá nhân. Về thái độ: sinh viên có thể SV ý thức được tầm quan trọng của phương pháp CTXH cá nhân trong quá trình thực hành nghề nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 7	-Tham dự lớp -Bài tập nhóm -Báo cáo cá nhân -Tự luận sử dụng tài liệu/Tiểu luận cá nhân

		Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong can thiệp cá nhân như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH cá nhân Ngoài ra, sinh viên chủ động trong hoạt động trợ giúp thân chủ, thực hiện tác phong nghề nghiệp chuyên nghiệp (làm việc có kế hoạch, khoa học) Hình thành bản lĩnh và sự tự tin của NVXH chuyên nghiệp tương lai trong quá trình giao tiếp với địa bàn			
30	Đánh giá nhu cầu cộng đồng	- Cung cấp cho sinh viên các cách tiếp cận trong đánh giá nhu cầu của người dân ở cộng đồng. - Hướng dẫn sinh viên thiết kế và thực hành các công cụ trong đánh giá nhu cầu ở cộng đồng. - Sinh viên vận dụng được các công cụ định lượng, định tính và đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân trong đánh giá nhu cầu cộng đồng - Phát triển kỹ năng phân tích nhu cầu cộng đồng cho sinh viên - Thể hiện phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham gia trên lớp - Tham dự lớp - Làm bài tập đầy đủ - Bài tập lớn theo nhóm - Bài tập lớn theo nhóm (KT KTHP)
31	Tham vấn cơ bản	Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức nền tảng về Tham vấn cơ bản bao gồm: Lý luận chung về tham vấn tâm lý; nhà tham vấn và thân chủ trong mối quan hệ tham vấn tâm lý; các lý thuyết tiếp cận trong tham vấn tâm lý; quy trình tham vấn tâm lý.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân

		Hình thành ở người học những kỹ năng cơ bản trong tham vấn tâm lý và các kỹ năng lồng ghép như lắng nghe, tư duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề. Hình thành ở người học thái độ học tập tôn trọng lẫn nhau và tính trách nhiệm, cầu thị trong hoạt động học tập và nghề nghiệp sau này.			- Thuyết trình nhóm - Tự luận
32	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Tự luận - Tự luận (KTHP)
33	An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	- Người học nắm vững khái niệm an sinh xã hội và cơ sở khoa học của an sinh xã hội. Nhận thức sâu hơn mối quan hệ giữa an sinh xã hội và nghề công tác xã hội. - Người học trình bày được hệ thống an sinh xã hội Việt Nam.	3 (3+0)	Học kỳ 8	-Tham dự lớp -Bài tập -Tiểu luận -Tự luận - SDTL

		- Người học mô tả hệ thống chính sách an sinh xã hội liên quan đến các đối tượng của CTXH. - Người học hiểu rõ về cách thức mà an sinh xã hội tăng cường công bằng kinh tế xã hội cho các đối tượng CTXH. - Hình thành cho người học các kỹ năng tự học, làm việc nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, viết khoa học, thuyết trình thông qua các hoạt động học tập, làm bài tập. - Người học có thái độ học tập chủ động, tích cực, ý thức về bình đẳng, công bằng xã hội, phấn đấu cho lợi ích của thân chủ.			
34	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến (KTHP)

35	Quản lý ca	Về kiến thức: sinh viên có thể Phân tích các định nghĩa, khái niệm, đặc điểm và mục đích của QLC cũng như các khái niệm liên quan. Phân tích được các triết lý và nguyên tắc QLC. Phân tích vai trò, chức năng của nhân viên xã hội trong QLC Vận dụng các giai đoạn trong tiến trình QLC thông qua các tình huống cụ thể Vận dụng các kỹ năng trong QLC thông qua các tình huống cụ thể Về kỹ năng: sinh viên có thể Sinh viên bước đầu hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong QLC. Về thái độ: sinh viên có thể SV ý thức được tầm quan trọng của QLC trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong QLC như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH cá nhân Ngoài ra, sinh viên chủ động trong hoạt động trợ giúp thân chủ, thực hiện tác phong nghề nghiệp chuyên nghiệp (làm việc có kế hoạch, khoa học)	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tiểu luận
36	Tham vấn học đường	Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức nền tảng về Tham vấn học đường bao gồm: Lý luận chung về tham vấn học đường; Các kỹ năng tham vấn học đường; Một số vấn đề tâm lý học đường thường gặp và cách ứng phó; Phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Thực hành nhóm

		Hình thành ở người học những kỹ năng cơ bản trong tham vấn học đường và các kỹ năng lồng ghép như lắng nghe, tư duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề. Hình thành ở người học thái độ học tập tôn trọng lẫn nhau và tính trách nhiệm, cầu thị trong hoạt động học tập và nghề nghiệp sau này.			
37	Xử lý dữ liệu trong nghiên cứu công tác xã hội	- Áp dụng các kiến thức thống kê ứng dụng vào phân tích dữ liệu trong nghiên cứu công tác xã hội. - Vận dụng kỹ năng thiết lập khung nhập liệu và kỹ năng nhập liệu trên phần mềm SPSS một cách thành thạo. Bên cạnh đó, biết xử lý, phân tích dữ liệu thống kê mô tả và suy diễn ở mức độ làm được dưới sự hướng dẫn - Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, quan sát, diễn giải, làm việc nhóm, quản lý thời gian, vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập lớn - Tự luận SDTL (có hỗ trợ của PC)
38	Thực tập công tác xã hội cá nhân	Về kiến thức: Thông qua đợt thực tập CTXH cá nhân, sinh viên có thể: Vận dụng tiến trình CTXH cá nhân trong thực hành, cụ thể tiếp nhận thân chủ, thu thập, đánh giá và phân tích thông tin, xác định nhu cầu và vấn đề đang gặp, từ đó giúp thân chủ xác định nguyên nhân vấn đề, lên kế hoạch can thiệp và hỗ trợ thân chủ thực hiện kế hoạch, lượng giá và kết thúc. Vận dụng được các lý thuyết và các kỹ năng trong thực hành CTXH cá nhân.	3 (0+3)	Học kỳ 8	- Kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhật ký thực tập - Báo cáo cá nhân

		Vận dụng được các giá trị, nguyên tắc nghề trong quá trình thực hành can thiệp cá nhân. Về kỹ năng Thông qua đợt thực tập CTXH cá nhân, sinh viên có thể vận dụng các kỹ năng cơ bản trong CTXH cá nhân để thực hiện tiến trình CTXH cá nhân, cụ thể kỹ năng vãng gia, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng quan sát, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phản hồi, kỹ năng vấn đàm/phỏng vấn, kỹ năng thấu cảm, kỹ năng ghi chép, kỹ năng đánh giá, phân tích thông tin.... Về thái độ Thông qua đợt thực tập CTXH cá nhân, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng về việc cần có tuân thủ các giá trị và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động thực hành. Ngoài ra, sinh viên thể hiện được tính chủ động và tác phong chuyên nghiệp trong quá trình thực hành như nhanh nhẹn, làm việc có kế hoạch, khoa học trong quá trình làm việc với thân chủ, kiểm huấn viên, cơ sở thực hành bằng sự bản lĩnh, tự tin cần có của nhân viên CTXH chuyên nghiệp.			
39	Tổ chức và phát triển cộng đồng	- Lý giải được các khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và cách tiếp cận phát triển cộng đồng dựa vào nội lực. Bên cạnh đó, vận dụng được mục đích, các giá trị, nguyên tắc và thành tố trong phát triển cộng đồng. - Đánh giá được tầm quan trọng của tổ chức cộng đồng và áp dụng tiến trình tổ chức cộng đồng trong phát triển cộng đồng.	3 (0+3)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Tiểu luận cá nhân - Bài tập lớn theo nhóm - Bài tập lớn

		- Sử dụng được một cách thành thạo các phương pháp đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân và biết cách áp dụng chúng vào những hoạt động, dự án, chương trình phát triển cộng đồng. - Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý thời gian vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội. - Vận dụng các kỹ năng thiết lập mối quan hệ với cộng đồng, đặt câu hỏi, thu thập - phân tích thông tin, nhận xét - đánh giá thông tin, lập kế hoạch để thu hút sự tham gia của cộng đồng vào việc tự giải quyết vấn đề của chính họ. - Nhận biết được bối cảnh nghề nghiệp trong thực hành phát triển cộng đồng và tuân thủ triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc công tác xã hội trong thực hành phát triển cộng đồng			
40	Công tác xã hội học đường	- Học phân cung cấp hệ thống lý luận và phương pháp chuyên ngành trong lĩnh vực CTXH học đường. - Người học nhận diện và phân tích các vấn đề của học đường hiện nay. Vận dụng kiến thức, kỹ năng công tác xã hội học đường trong các chủ đề cụ thể. Hiểu và có khả năng kết nối cộng đồng, gia đình và trường học trong bối cảnh thực hành công tác xã hội học đường. - Hình thành các kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực CTXH học đường. - Người học nhận thức được bối cảnh nghề nghiệp trong CTXH học đường, triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc nghề công tác xã hội trong CTXH học đường.	2 (2+0)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Làm bài tập đầy đủ - Bài tập nhóm - Tiểu luận

41	Công tác xã hội với người cao tuổi	Người học nắm được các vấn đề lý luận về công tác xã hội với người cao tuổi như người học có thể mô tả các khái niệm cơ bản về người cao tuổi, các đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của người cao tuổi. Ngoài ra, người học giải thích được vai trò, trách nhiệm và kỹ năng của nhân viên xã hội. Người học nắm và vận dụng cơ bản các chính sách, luật pháp và hệ thống tổ chức chăm sóc NCT. Mô tả được các dịch vụ xã hội, chương trình trong giải quyết vấn đề của NCT. Thực hiện tiến trình giải quyết vấn đề đối với NCT.	2 (2+0)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Bài tập - Tự luận - Bài tập lớn
42	Công tác xã hội với người đồng tính, song tính và chuyển giới	Giải thích các khái niệm có liên quan đến CTXH đối với nhóm LGBT, đặc trưng và công tác xã hội nhóm LGBT. Hệ thống lý thuyết, lý luận và phương pháp liên quan đến công tác xã hội với nhóm LGBT Áp dụng vai trò của nhân viên CTXH trong thực hành CTXH trong cộng đồng LGBT Vận dụng các kỹ năng cơ bản để phân tích những vấn đề xã hội của nhóm LBGT tại Việt Nam Xây dựng kế hoạch thực hiện quy trình can thiệp cá nhân, nhóm để hỗ trợ cho thân chủ thuộc cộng đồng LGBT trong gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường Vận dụng các kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi chuyển tải thông tin về chính sách liên quan đến giáo dục, việc làm, quyền được chăm sóc sức khỏe đối với người thuộc cộng đồng LGBT Nhận thức rõ triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc nghề công tác xã hội khi làm CTXH với nhóm LGBT	2 (2+0)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Bài thuyết trình nhóm - Tiểu luận cá nhân

43	Xây dựng và quản lý dự án	Sinh viên nắm vững các khái niệm của quản lý dự án Thực hiện thành thạo các kỹ năng của người quản lý dự án Sử dụng thông thạo công cụ PRA (đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân) trong các mô hình dự án phát triển Tổng hợp và phân tích được dữ liệu thực địa Viết báo cáo thực địa Xây dựng mô hình dự án xã hội với quy mô nhỏ	2 (0+2)	Học kỳ 9	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận cá nhân (Mô hình dự án nhỏ)
44	Thực tập công tác xã hội nhóm	- Nhận biết được bối cảnh nghề nghiệp trong thực hành CTXH nhóm - Vận dụng triết lý, giá trị, đạo đức và nguyên tắc công tác xã hội trong thực hành CTXH nhóm - Thành lập được nhóm thân chủ. - Lên kế hoạch can thiệp chonhóm thân chủ - Biết cách lượng giá - Vận dụng thực hành chính sách	3 (0+3)	Học kỳ 9	- Tham gia kiểm huấn, chấp hành quy định cơ sở/kiểm huấn - Nhật ký thực tập của cá nhân - Báo cáo kết quả thực tập theo nhóm.
45	Quản trị công tác xã hội	Nắm vững các khái niệm, đặc điểm của tổ chức, quản trị, quản trị công tác xã hội, nhà quản trị. Mô tả các chức năng và nguyên tắc của quản trị công tác xã hội, các năng lực cần thiết của nhà quản trị công tác xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập - Tiểu luận - Tự luận

		Am hiểu sự phát triển các lý thuyết quản trị từ quan điểm truyền thống đến quan điểm hành vi và chất lượng. Thảo luận cách áp dụng những lý thuyết này vào quản trị cơ sở xã hội. Hình thành hiểu biết và bước đầu có những áp dụng đối với các kỹ năng cốt lõi của một nhà quản trị cơ sở xã hội.			
46	Công tác xã hội trong các khu lao động	- Giải thích các khái niệm khu lao động, nhập cư, lao động nhập cư cũng như các lý thuyết CTXH nghiên cứu về lao động nhập cư. Lý giải những vấn đề mà lao động nhập cư gặp phải ở khu công nghiệp - Lý giải vai trò của nhân viên CTXH đối với lao động nhập cư ở khu lao động và nội dung hoạt động CTXH đối với lao động nhập cư ở khu lao động. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến CTXH đối với lao động nhập cư ở các khu công nghiệp - Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, làm việc nhóm vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội ở khu công nghiệp - Vận dụng các kỹ năng thiết lập mối quan hệ với đối tượng, thu thập - phân tích thông tin, lập kế hoạch để thu hút sự tham gia của người lao động nhập cư vào việc tự giải quyết vấn đề của chính họ. - Thể hiện phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, khát vọng, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý thức dân thân phục vụ vì lợi ích của thân chủ, ý thức học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Tiểu luận cá nhân - Bài tập lớn theo nhóm - Tiểu luận

		- Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.			
47	Công tác xã hội trong cơ sở y tế	-Trình bày được khái niệm công tác xã hội trong cơ sở y tế tại Việt Nam -Hiểu, biết được định nghĩa về hỗ trợ xã hội, kỹ năng nhận diện khách hàng, phân tích được thể mạnh khách hàng và nhận diện được mạng lưới xã hội của khách hàng -Thực hiện các hợp tác trong cơ sở y tế, kỹ năng phối hợp và các nhân tố thực hiện -Nhận diện thực hiện các hoạt động tiếp cận, can thiệp, hỗ trợ công tác xã hội -Thực hiện các hoạt động kết nối công tác xã hội tại cơ sở y tế can thiệp hỗ trợ người bệnh	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Bài tập lớn
48	Sức khỏe cộng đồng	-Hiểu, biết được các khái niệm về cộng đồng, sức khỏe, bệnh tật. -Nhận thức được tầm quan trọng của sự tham gia các tổ chức xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng -Phân tích các yếu tố tác động đến sức khỏe, các hành vi liên quan đến sức khỏe, chuyển đổi từ thói quen không tốt đến thói quen tốt có lợi cho sức khỏe -Ứng dụng vào sự đồng tham gia của công tác xã hội trong các giải pháp dự phòng hỗ trợ, sự tham gia cộng đồng, công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Bài tập lớn
49	Sức khỏe tâm thần	-Hiểu biết đại cương bệnh tâm thần -Nhận biết được các rối loạn tâm thần liên quan sức khỏe tâm thần trẻ em và vị thành niên	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp

		-Nhận biết được các rối loạn tâm thần liên quan sức khỏe tâm thần người trưởng thành, trung niên và người cao tuổi -Thực hiện được các biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ người bệnh tâm thần và thực hiện các biện pháp dự phòng trong cộng đồng			- Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận - Bài tập lớn
50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp học - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến - Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến (KTHP)
51	Thực tập phát triển cộng đồng	Học phần Thực hành Tổ chức và phát triển cộng đồng nhằm trang bị cho sinh viên các bước trong tiến trình tổ chức cộng đồng. Thông qua việc thực hành tại cộng đồng giúp sinh viên sử dụng các kỹ năng nghiên cứu cộng đồng, đánh giá	3 (0+3)	Học kỳ 10	- Kết quả thực hiện nhiệm vụ

		nhu cầu cộng đồng, lập kế hoạch và đánh giá các chương trình phát triển cộng đồng. Học phần cũng trang bị cho sinh viên những vai trò của người tác viên cộng đồng, những phẩm chất và kỹ năng mà người tác viên cộng đồng. Ngoài ra học phần nhấn mạnh các tiếp cận quan trọng trong phát triển cộng đồng như phương pháp có sự tham gia (PRA). Từ việc xác định vấn đề và nhu cầu của cộng đồng, sinh viên sẽ thực hiện một kế hoạch hoặc dự án để giải quyết vấn đề hoặc đáp ứng nhu cầu của người dân của cộng đồng.			- Nhật ký cá nhân - Sự chuyên cần và thái độ thực tập - Báo cáo thực tập (Bao gồm hoạt động dự án/kế hoạch PTCD)
52	Công tác xã hội với gia đình	Về kiến thức, người học có thể: - Người học nắm được các vấn đề lý luận về công tác xã hội với gia đình. Đồng thời, người học có thể mô tả và vận dụng ở mức cơ bản các cách tiếp cận trong CTXH gia đình. - Người học nắm và vận dụng cơ bản các chính sách, luật pháp và hệ thống tổ chức, các dịch vụ xã hội, chương trình trong giải quyết vấn đề của gia đình. - Người học nắm được các phương pháp làm việc trong CTXH với gia đình. - Xác định được các bước trong tiến trình can thiệp trong CTXH gia đình. Về kỹ năng, người học có thể: - Trình bày và vận dụng cơ bản các kỹ năng trong can thiệp CTXH gia đình. Về thái độ, người học có thể:	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Báo cáo nhóm - Tự luận SDTL

		- Tuân thủ các nguyên tắc giá trị nghề trong hoạt động thực hành.			
53	Công tác xã hội với người dân tộc thiểu số	- Nhận diện những đặc điểm và vấn đề chung của người dân tộc thiểu số tại Việt Nam - Phân tích các chính sách, mô hình và dịch vụ xã hội hỗ trợ người dân tộc thiểu số đã và đang triển khai ở Việt Nam - Hiểu biết một cách cụ thể về vai trò của CTXH trong hỗ trợ người dân tộc thiểu số trong các lĩnh vực giảm nghèo, y tế và giáo dục. - Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực, quan sát, thuyết trình, diễn giải, làm việc nhóm, vào các hoạt động học tập và thực hành công tác xã hội với thân chủ là người dân tộc thiểu số - Vận dụng các kỹ năng CTXH trong làm việc với thân chủ là người dân tộc thiểu số. - Thể hiện phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp. - Tuân thủ các giá trị, đạo đức nghề công tác xã hội trong hoạt động học tập và thực hành nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Bài tập lớn cá nhân
54	Công tác xã hội với người khuyết tật	Giải thích khái niệm khuyết tật, người khuyết tật, sự phân loại khuyết tật, công tác xã hội với người khuyết tật và tầm quan trọng. Hiểu các quan niệm khác nhau về người khuyết tật và các hướng tiếp cận khác nhau có thể áp dụng vào thực hành công tác xã hội với người khuyết tật. Nắm vững các luật, chính sách, qui định, hệ thống dịch vụ trợ giúp người khuyết tật.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập nhóm - Tự luận SDTL

		Am hiểu bản sắc người khuyết tật. Phân tích sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người khuyết tật, khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với những nguồn lực xã hội căn bản. Trình bày những tác động của khuyết tật đối với cá nhân khuyết tật, các mối quan hệ cá nhân và gia đình của họ. Hình thành kỹ năng thực hành công tác xã hội với người khuyết tật. Có khả năng áp dụng các mô hình công tác xã hội với cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng vào thực hành công tác xã hội với người khuyết tật. Phân tích một cách phản biện và thúc đẩy các chính sách nhằm tăng cường quyền con người, công bằng kinh tế và công bằng xã hội đối với NKT. Thể hiện ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, phấn đấu công bằng xã hội.			
55	Công tác xã hội với nhóm tệ nạn xã hội	Hiểu rõ các khái niệm và phân tích về các vấn đề về ma túy- đối tượng nghiện ma túy, vấn đề mại dâm- đối tượng mại dâm. Phân tích tác hại, sự ảnh hưởng của ma túy, mại dâm đối với sức khỏe, kinh tế và đạo đức xã hội. Phân tích sự kỳ thị và phân biệt đối xử của đối tượng nghiện ma túy, đối tượng mại dâm gặp phải. Có khả năng áp dụng các mô hình công tác xã hội với cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng vào thực hành công tác xã hội với nhóm tệ nạn xã hội. Hình thành kỹ năng thực hành công tác xã hội với nhóm tệ nạn xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Tiểu luận nhóm - Tự luận SCTL

		Thể hiện ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, vì lợi ích cộng đồng, trách nhiệm công dân vì một xã hội tốt đẹp. Tuân thủ giá trị và đạo đức nghề.			
56	Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Về kiến thức, người học có thể: - Người học nắm được các vấn đề lý luận về công tác xã hội với trẻ em. - Đồng thời, người học có thể mô tả các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực thực hành công tác xã hội với trẻ em, các đặc điểm và nhu cầu của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. - Ngoài ra, người học giải thích được vai trò, trách nhiệm và kỹ năng của nhân viên xã hội bảo vệ trẻ em. Có kiến thức về trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị lạm dụng. - Người học nắm và vận dụng cơ bản các chính sách, luật pháp và hệ thống tổ chức chăm sóc bảo vệ trẻ em. Mô tả được các dịch vụ xã hội, chương trình trong giải quyết vấn đề của trẻ em HCĐB. - Xác định tiến trình giải quyết vấn đề đối với trẻ có HCĐB. Về kỹ năng, người học có thể: Người học bước đầu hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội với trẻ có HCĐB như kỹ năng đặc thù trong CTXH trẻ em như vãng gia, can thiệp khủng hoảng, tham vấn, biện hộ, thu hút sự tham gia của trẻ. Về thái độ, người học có thể: Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong can thiệp cũng như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Tiểu luận cá nhân - Tự luận SCTL

		nguyên tắc hành động trong CTXH với trẻ có HCĐB và gia đình của trẻ.			
57	Công tác xã hội với trẻ tự kỷ	Về kiến thức, người học có thể: Giải thích được các vấn đề lí luận chung về tự kỉ Trình bày được các chính sách và luật liên quan đến trẻ tự kỉ Trình bày được các lý thuyết và phương pháp tiếp cận trong CTXH với trẻ tự kỉ Phân tích được tiến trình CTXH với trẻ tự kỉ Giải thích được các vai trò của NVXH trong can thiệp sớm với trẻ tự kỉ Về kỹ năng, người học có thể: Sinh viên bước đầu hình thành được những kỹ năng có thể tác nghiệp trong thực hành công tác xã hội với trẻ tự kỉ Về thái độ, người học có thể: Hình thành được tác phong nghề nghiệp trong can thiệp cũng như tôn trọng thân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc hành động trong CTXH với trẻ tự kỉ và gia đình của trẻ. Ngoài ra, sinh viên chủ động trong hoạt động trợ giúp thân chủ, thực hiện tác phong nghề nghiệp chuyên nghiệp (làm việc có kế hoạch, khoa học).	2 (0+2)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập nhóm - Báo cáo cá nhân - Tự luận SDTL
58	Kiểm huấn trong Công tác xã hội	-Nắm vững được các định nghĩa, mục đích, chức năng, vai trò và ý nghĩa của công tác kiểm huấn trong ngành công tác xã hội. -Hiểu biết những mô hình, loại hình kiểm huấn khác nhau và ứng dụng phù hợp giữa mô hình kiểm huấn và loại hình kiểm huấn. Từ đó, sinh viên có khả năng nhìn nhận các vấn	2 (2+0)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm

		đề về kiểm huấn và đánh giá những mô hình kiểm huấn cụ thể. -Nắm vững tiến trình kiểm huấn trong thực tập và ứng dụng vào trong quá trình thực tập công tác xã hội. Sinh viên cũng nhận biết các kỹ năng cần thiết trong kiểm huấn công tác xã hội. -Áp dụng tư duy phản biện vào các tình huống thực hành kiểm huấn và giao tiếp hiệu quả trong tiến trình kiểm huấn -Rèn luyện kỹ năng tư duy một cách hệ thống -Thể hiện ý thức dân thân vì lợi ích thân chủ, phân đấu công bằng xã hội.			- Tự luận - Tự luận (KTHP)
59	Thực tập tốt nghiệp	- Cung cấp một cách hệ thống và chuyên nghiệp về thực hành công tác xã hội cho người học; - Thông qua học phần người học phát triển được năng lực can thiệp bằng chuyên môn của nghề công tác xã hội trong tham gia giải quyết vấn đề của thân chủ.	5 (0+5)	Học kỳ 12	- Tham dự thực tập (đánh giá của KHV và KHV cơ sở) - Nhật ký cá nhân - Báo cáo thực tập
60	Báo cáo/Khoá luận tốt nghiệp	- Người học vận dụng hiểu biết trong lĩnh vực CTXH sáng tạo sản phẩm khoa học công nghệ, đề xuất mô hình can thiệp, giải pháp can thiệp, ... liên quan đến các chủ đề mà nghề CTXH quan tâm. - Người học được rèn luyện kỹ năng thiết kế, tổ chức, thu thập thông tin, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, trình bày báo cáo.	5 (0+5)	Học kỳ 12	- Đánh giá của GVHD - Báo cáo nghiên cứu

		- Người học thể hiện ý thức học tập suốt đời, trung thực, khách quan, dân thân vì lợi ích của thân chủ, tuân thủ giá trị, đạo đức nghề, đạo đức trong nghiên cứu.			
--	--	---	--	--	--

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường